



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu- Xã Phú Hưng - TP Bến Tre.

ĐT: (075) 3822315

Fax: (075) 3822319

Website : www.vlxdbentre.com

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024, NHIỆM KỲ 2023-2028 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Thời gian: 8 giờ 00, ngày 16 tháng 7 năm 2024

Địa điểm: Hội trường - Khu ẩm thực TTC Bến Tre - 547D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre - Tỉnh Bến Tre

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: **Bà Đỗ Thị Kim Anh** - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến **ngày 19/06/2024**, sở hữu 4.049.006 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre.
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 04 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.299.470 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81,49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Chủ tịch Đoàn, Thư ký và Ban Kiểm Phiếu

Chủ tịch Đoàn:

- | | | |
|----------------------|---------------------------------|--------------|
| - Ông Đặng Minh Thừa | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Bà Phạm Tường Vi | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Phạm Đức Thắng | - Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty | - Thành viên |
| - Bà Đỗ Thị Kim Anh | - Trưởng BKS | - Thành viên |

Thư ký:

- Ông Huỳnh Minh Đại – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Tiến Tài – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Bà Đỗ Thị Kim Anh – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Tiến Tài – Thành viên
- Ông Huỳnh Minh Đại – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tịch đoàn Đoàn, Thư ký và Ban Kiểm Phiếu

III. Giới thiệu Chương trình Đại hội:

Ông Phạm Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc Công ty

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các nội dung sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ năm 2018-2022 và năm 2023; kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban giám đốc Công ty:

Người trình bày: Ông Phạm Đức Thắng – Chức vụ: Giám đốc Công ty

2. Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ năm 2018-2022 và năm 2023; kế hoạch hoạt động năm 2024 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023-2028 của HĐQT Công ty:

Người trình bày: Ông Đặng Minh Thừa – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, 2022 và cả nhiệm kỳ 2018-2022:

Người trình bày: Bà Đỗ Thị Kim Anh – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

4. Báo cáo Tờ trình các vấn đề xin ý kiến cổ đông:

Vấn đề 1.1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022.

Vấn đề 1.2: Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty lập

Vấn đề 2.1: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Vấn đề 2.2: Kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023 - 2028

Vấn đề 3: Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Người trình bày: Ông Đặng Minh Thừa – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Vấn đề 4: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023

Người trình bày: Ông Đặng Minh Thừa – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Vấn đề 5: Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022

Người trình bày: Bà Phạm Tường Vi – Chức vụ: Thành viên HĐQT

Vấn đề 6: Tờ trình cơ cấu nhân sự và danh sách đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Người trình bày: Bà Phạm Tường Vi – Chức vụ: Thành viên HĐQT

Vấn đề 7: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Ban điều hành



Vấn đề 8: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024

Người trình bày: Bà Đỗ Thị Kim Anh – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát.

5. Bà Đỗ Thị Kim Anh - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết và bầu cử.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

✱ **Cổ đông :** không có ý kiến.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính:

Nội dung 1.1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và 2022:

Kết quả:

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 1.1 đã được thông qua**

Nội dung 1.2: Thông qua Báo cáo tài chính 2023 do Công ty lập (chưa kiểm toán):

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	1 phiếu, chiếm:	409.000 CP,	Tỷ lệ: 12,4%
+ Không tán thành:	3 phiếu, chiếm:	2.890.470 CP,	Tỷ lệ: 87,6%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 1.2 không được thông qua**

Nội dung 2: Thông qua kế hoạch kinh doanh:

2.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kết quả:

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 2.1 đã được thông qua**

2.2 Kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2028

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	1 phiếu, chiếm:	409.000 CP,	Tỷ lệ: 12,4%
+ Không tán thành:	3 phiếu, chiếm:	2.890.470 CP,	Tỷ lệ: 87,6%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 2.2 không được thông qua**

Nội dung 3: Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 3 đã được thông qua**

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 4 đã được thông qua**

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022.

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 5 đã được thông qua**

Nội dung 6 : Thông qua Tờ trình cơ cấu nhân sự và danh sách đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 6 đã được thông qua**

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Ban điều hành

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 7 đã được thông qua**

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành:	4 phiếu, chiếm:	3.299.470 CP,	Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến:	0 phiếu, chiếm:	0 CP,	Tỷ lệ: 0,00%

⇒ **Vậy nội dung 8 đã được thông qua**



Nội dung 9: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024

⇒ **Kết quả:**

+ Tán thành: 4 phiếu, chiếm: 3.299.470 CP, Tỷ lệ: 100%
+ Không tán thành: 0 phiếu, chiếm: 0 CP, Tỷ lệ: 0,00%
+ Không ý kiến: 0 phiếu, chiếm: 0 CP, Tỷ lệ: 0,00%

⇒ *Vậy nội dung 9 đã được thông qua*

Các nội dung bầu cử:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

STT	Họ tên ứng viên	Tỷ lệ tán thành	Ghi chú
1	Đặng Minh Thừa	100%	
2	Phạm Đức Thắng	100%	
3	Phạm Tường Vi	100%	
4	Phạm Đăng Khôi	100%	
5	Đỗ Danh Chí	100%	

Phiên họp đầu tiên Hội đồng quản trị thống nhất bầu ông Đặng Minh Thừa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

STT	Họ tên ứng viên	Tỷ lệ tán thành	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Anh	100%	
2	Nguyễn Minh Lương	100%	
3	Huỳnh Minh Đại	100%	

Phiên họp đầu tiên Ban kiểm soát thống nhất bầu bà Đỗ Thị Kim Anh là Trưởng ban kiểm soát Công ty.

PHẦN V: THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT & BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024:

+ Người trình bày: Ông Huỳnh Minh Đại - Thư ký Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Nghị quyết và toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ 100 % tán thành.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



HUỲNH MINH ĐẠI



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



ĐẶNG MINH THỪA

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.VXB

Tp. Bến Tre, ngày 16 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024, NHIỆM KỲ 2023-2028
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 16/7/2024;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông nhất thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2021 và 2022 của Công ty. Đề nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để làm rõ các nội dung ngoại trừ trong BCTC kiểm toán. Trường hợp không làm rõ được, Công ty phải điều chỉnh lại các số liệu trong BCTC theo quy định; Không thông qua báo cáo tài chính 2023 do Công ty lập, đề nghị Công ty thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 để trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Điều 2: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 9.108,224 đồng.
- LNTT: -13.818 đồng.
- Cổ tức: 0%.

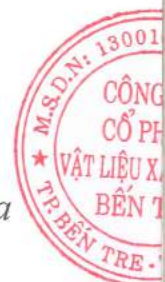
Không thông qua kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2023-2028. Đề nghị HĐQT xây dựng lại Đề án Tái cơ cấu toàn diện Công ty cho cả nhiệm kỳ 2023-2028 để trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Điều 3: Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Điều 4: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023: không thực hiện do Công ty lỗ lũy kế.

Điều 5: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Điều 6: Thông qua Tờ trình cơ cấu nhân sự và danh sách đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.



Điều 7: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Ban điều hành.

Điều 8: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, 2022 và cả nhiệm kỳ 2018-2022

Điều 9: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024.

Điều 10: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



ĐẶNG MINH THỪA

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban KS Công ty;
- Ban Giám đốc;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Bến Tre, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

**Tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2024, nhiệm kỳ 2023-2028
của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Hôm nay vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại hội trường khu ẩm thực TTC - Số 547D đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Bà: Đỗ Thị Kim Anh | - Chức vụ: Trưởng Ban |
| - Ông: Nguyễn Tiến Tài | - Chức vụ: Thành viên |
| - Ông: Huỳnh Minh Đại | - Chức vụ: Thành viên |

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới dự Đại hội với kết quả như sau:

I. Đại biểu tham dự hợp lệ:

- | | |
|-------------------------------|--|
| - Số lượng Đại biểu tham gia: | 4 người. |
| Trong đó tham gia trực tiếp: | 1 người. |
| - Số lượng Đại biểu ủy quyền: | 10 người. |
| - Đại diện cho: | 3.299.470 cổ phần. |
| Chiếm: | 81,49% số cổ phần có quyền biểu quyết. |

II. Số lượng cổ đông vắng mặt:

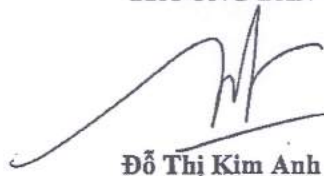
- | | |
|----------------------|--|
| - Số lượng Đại biểu: | 154 người. |
| - Đại diện cho: | 749.536 cổ phần. |
| Chiếm: | 18,51% số cổ phần có quyền biểu quyết. |

Căn cứ theo điều 145 Luật doanh nghiệp 2020, cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông công ty được tổ chức tiến hành.

Vì vậy, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre có đủ điều kiện để tiến hành.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2024 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Kim Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Bến Tre, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre năm 2024, nhiệm kỳ 2023-2028

- Hôm nay vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại hội trường khu ẩm thực TTC - Số 547D đường Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| - Bà: Đỗ Thị Kim Anh | - Chức vụ: Trưởng Ban |
| - Ông: Nguyễn Tiến Tài | - Chức vụ: Thành viên |
| - Ông: Huỳnh Minh Đại | - Chức vụ: Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- | | |
|-------------------------------|--|
| - Số lượng Đại biểu tham gia: | 4 người. |
| Trong đó tham gia trực tiếp: | 1 người. |
| - Số lượng Đại biểu ủy quyền: | 10 người. |
| - Đại diện cho: | 3.299.470 cổ phần. |
| Chiếm: | 81,49% số cổ phần có quyền biểu quyết. |
- Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

I. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Tổng số phiếu phát ra:	4, đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu thu được:	4, đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính

1.1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và 2022

Tổng số phiếu tán thành:	4, đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Như vậy Nội dung 1.1 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự họp

1.2. Thông qua Báo cáo tài chính 2023 do Công ty lập

Tổng số phiếu tán thành:	1, đại diện cho:	409.000 cổ phần, chiếm:	12,40 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không tán thành:	3, đại diện cho:	2.890.470 cổ phần, chiếm:	87,60 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Như vậy Nội dung 1.2 không được thông qua với tỉ lệ 87,6% Tính trên số CPBQ dự họp

Nội dung 2: Kế hoạch kinh doanh

2.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Tổng số phiếu tán thành:	4, đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Như vậy Nội dung 2.1 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự họp

2.2. Kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2028

Tổng số phiếu tán thành:	1 , đại diện cho:	409.000 cổ phần, chiếm:	12,40 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	3 , đại diện cho:	2.890.470 cổ phần, chiếm:	87,60 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 2.2 không được thông qua với tỉ lệ 87,6% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 3: Thông qua Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, 2023; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình cơ cấu nhân sự và danh sách đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Ban điều hành

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự hợp.

Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự hợp



Nội dung 9: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024

Tổng số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không tán thành:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua với tỉ lệ 100% Tính trên số CPBQ dự họp

II. CÁC NỘI DUNG BẦU CỬ:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

Tổng số phiếu thu được:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100 % CPBQ dự họp.
Số phiếu hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Số phiếu không hợp lệ	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Họ và tên ứng viên: Đặng Minh Thừa

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Đức Thắng

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Tường Vi

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Đăng Khôi

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Đỗ Danh Chí

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Vậy danh sách trúng cử Thành viên HĐQT gồm 5 ứng viên sau:

Họ và tên ứng viên: Đặng Minh Thừa

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Đức Thắng

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Tường Vi

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Phạm Đăng Khôi

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

Họ và tên ứng viên: Đỗ Danh Chí

Số phiếu tán thành:	4 , đại diện cho	3.299.470 phiếu bầu, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp
---------------------	------------------	-----------------------------	----------------------

8704-
TY
HÀN
ÂM DỤN
TRE
-T. BẾ

2. Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

Tổng số phiếu thu được:	4 , đại diện cho:	3.299.470 cổ phần, chiếm:	100,00 % CPBQ dự họp.
Số phiếu hợp lệ:	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.
Số phiếu không hợp lệ	0 , đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,00 % CPBQ dự họp.

Họ và tên ứng viên: Đỗ Thị Kim Anh

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Minh Lương

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Họ và tên ứng viên: Huỳnh Minh Đại

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Vật danh sách trúng cử Kiểm soát viên như sau:

Họ và tên ứng viên: Đỗ Thị Kim Anh

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Minh Lương

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Họ và tên ứng viên: Huỳnh Minh Đại

Số phiếu tán thành: 4 , đại diện cho 3.299.470 phiếu bầu, chiếm: 100,00 % CPBQ dự họp

Biên bản được lập lúc 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre năm 2024, nhiệm kỳ 2023-2028.

Bến Tre, ngày 16 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Thị Kim Anh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Tiến Tài



Huỳnh Minh Đại





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Ban Giám đốc Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018-2022;
- Phương hướng và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023-2028;

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ BÁO CÁO 2018-2022 và NĂM 2023

Nhiệm kỳ này, SCIC - Cổ đông lớn chiếm xấp xỉ 50% vốn điều lệ và chi phối Công ty thực hiện thoái vốn nhà nước theo quyết định của Thủ tướng chính phủ.

Giai đoạn 1 từ 2018 đến 06/2021: Công ty bị khủng hoảng do những tồn tại và thách thức nghiêm trọng. Công ty chủ động thực hiện đề án tái cơ cấu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019 nhưng không đạt mục tiêu mà ngược lại ngày càng trầm trọng hơn. Chủ tịch HĐQT là Bà Mai Thị Thanh Thủy, Giám đốc gồm 5 người: ông Phan Quốc Thông, ông Nguyễn Hoài Yên, ông Đinh Hoàng Vinh, bà Trương Thị Yên và ông Phạm Đức Thắng.

Giai đoạn 2: 06/2021 đến 12/2023: Chủ tịch HĐQT là Đặng Minh Thừa, Giám đốc ông Phạm Đức Thắng.

Năm 2021- 2023, Thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid, giải pháp cung tiền mạnh và kéo dài (kích cầu) và chiến tranh Ukraina – Nga đẩy chi phí, giá cả, lạm phát, lãi suất tăng cao, kinh tế thế giới suy thoái; Nguồn vốn từ ngân sách và tư nhân cho hoạt động vật liệu xây dựng, thi công công trình giảm mạnh, suy kiệt và hoạt động của ngành rơi vào suy thoái;

Công ty đã mất thanh khoản, ở mức phá sản cùng với những khó khăn của đại dịch covid, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế toàn diện. Công ty buộc phải nhanh chóng trình hoàn thiện đề án tái cơ cấu và điều chỉnh tái cơ cấu khẩn cấp thích ứng khủng hoảng đã ở mức toàn diện và đặc biệt nghiêm trọng, để bảo vệ sự tồn tại và khôn khéo giải quyết khủng hoảng bao gồm:

- Công ty đã bị kiểm soát đặc biệt của SCIC, HNX nhiều năm nên bị khủng hoảng nghiêm trọng và phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo ở trạng thái phá sản, cụ thể:

- Công ty mất khả năng thanh toán và khoản nợ đều quá hạn;
- Công ty phải đóng băng toàn bộ tài sản và tiếp tục chịu lãi suất ngân hàng BIDV để SCIC thực hiện công tác định giá, thoái vốn nhà nước theo quy định pháp luật.

- Công ty không có nguồn lực, vị thế để tự sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu thầu, thi công công trình và hoàn thành các dự án dở dang;
- Kiểm toán AFC từ chối đưa ý kiến báo cáo tài chính năm 2021 đối với các khoản phát sinh vô cùng lớn trước 05/2021 gồm khoản phải thu khách hàng, người mua trả tiền trước, phải trả người bán, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác, phải thu dài hạn khác và phải trả ngắn hạn khác với số tiền lần lượt là: 50.349.729.837 VND, 534.162.371 VND, 14.161.145.792 VND, 963.959.814 VND, 10.992.589.583 VND, 1.712.500.308 VND và 2.897.386.921 VND (nguồn ý kiến kiểm toán).
- Do có kết quả hoạt động các năm 2019-2020 liên tục lỗ và kiểm toán AFC từ chối ý kiến báo cáo tài chính năm 2021 (nêu trên), Cổ phiếu Công ty bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HNX, UBCK và Sở giao dịch chứng khoán đưa vào diện kiểm soát, và hạn chế giao dịch cùng yêu cầu giải trình công bố công khai trên thị trường.
- Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi điều tra của Công An tỉnh: (1) Kết luận của Thanh tra chính phủ về dấu hiệu trốn thuế trong hoạt động khai thác cát giai đoạn 2013-2019; (2) Xác minh, điều tra nguồn tin về tội phạm của ông Võ Văn Nam và 05 cá nhân, nội dung tố giác có liên quan dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư Phú Tân”; (3) Phong tỏa, chiếm giữ công trình và hành hung, đe dọa ban giám đốc và cán bộ công ty; (4) Phục vụ yêu cầu điều tra hóa đơn cát. Cục thuế tỉnh yêu cầu phục vụ thanh tra thuế. Thanh tra chính phủ thanh tra hoạt động mỏ cát. SCIC yêu cầu báo cáo kiểm soát đặc biệt hàng quý.
- Theo yêu cầu của SCIC, nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải trình báo công an, chính quyền và ứng xử với những tồn tại, sai phạm giai đoạn giám đốc Phan Quốc Thông và Nguyễn Hoài Yên là quá lớn, quá nhiều, quá phức tạp và vô cùng khó giải quyết. Do đó, nhóm nhân sự sai phạm phối hợp cá nhân (BQL) chủ đầu tư có quan hệ đặc thù, các nhà cung cấp vật liệu xây dựng không những không khắc phục tồn tại, công nợ mà liên tục có hành vi chống phá công ty gây yếu môi, suy sụp tinh thần người lao động, Từ năm quý 2/2022, Công ty đã có bị khởi kiện đòi nợ với gần 20 vụ án và thi hành án phong tỏa toàn bộ tài khoản ngân hàng cùng những khoản phải thu của công ty.

Trong đó, vụ án khởi kiện của BIDV đòi nợ Công ty là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa bị phong tỏa, giải chấp toàn bộ tài sản và khoản thu của Công ty gây *Rủi ro phá sản, mất vốn cổ đông khi BIDV thắng kiện.*

- Ảnh hưởng của Đại dịch Covid, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, thiếu hụt thanh khoản, đứt gãy nguồn cung, lạm phát và chi phí tăng cao, nguồn vốn ngân sách cho phân khúc thi công công trình giảm mạnh, BIDV không tiếp tục cấp tín dụng theo hợp đồng tái cơ cấu cho công ty. Công ty tiếp tục đối mặt với những tồn tại, khó khăn trong quá khứ như mất thanh khoản, nợ phải thu khó đòi lớn, trong khi nợ vay ngân hàng bị quá hạn; Bị khởi kiện hàng chục vụ; thi hành án, phong tỏa tài khoản ngân

hàng và các khoản công ty thu nợ ... đe dọa phá sản công ty..

- Năm 2023, Ngân hàng BIDV không chấp thuận chức danh giám đốc của ông Phạm Đức Thắng nên không hợp tác làm việc với Giám đốc công ty. Lý do là ông Phạm Đức Thắng đã hết thời hạn do chỉ được bổ nhiệm từ 04/2021 đến hết nhiệm kỳ 2018-**2022**. Ngày 29/12/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định kéo dài thời gian giám đốc cho đến khi hoàn tất tổ chức đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028.

1. Kết quả chung:

(ĐVT:tỷ đồng)

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
DT thuần	226.72	131.28	96.88	62.56	11.74	0.34
LN gộp	21.04	5.78	3.42	-0.99	0.95	0.34
LN từ HĐKD	384	-15.36	-18.68	-34.65	-14.57	-14.08
LNST	1.09	-12.42	-18.04	-35.02	-16.05	-14.10

Lưu ý người đọc:

- Kết quả 2018-2020: AFC kiểm toán và có ý kiến chấp thuận hoàn toàn
- Kết quả 2021-2022: Dữ liệu dự thảo tháng 30/05/2024. CPA vẫn đang thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế và có ý kiến từ chối khoản đầu kỳ 2021 cùng những khoản phát sinh trước 2021.
- Kết quả 2023: Dữ liệu do phòng kế toán cung cấp 3/2024. Sau khi hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính 2021, CPA sẽ thực hiện đối với năm 2022. Khi có kết quả báo cáo tài chính 2022, Công ty sẽ tiến hành lập và tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

❖ **Tổng doanh thu năm:** sụt giảm liên tục qua các năm. Trong đó:

=> Tổng doanh thu sụt giảm do:

- Giai đoạn 1 từ 2018 đến 04/2021: Công ty bị thanh tra kết luận có dấu hiệu trốn thuế và không còn hoạt động kinh doanh, doanh thu khai thác mỏ cát; Nhân sự và hoạt động thi công công trình và kinh doanh vật liệu bộc lộ nhiều tồn tại, sai phạm, chống đối, phá hoại, bỏ việc, nghỉ việc và mất uy tín, vị thế trong việc đấu thầu mới và hoàn thành công trình đã trúng thầu cũng như thu hồi công nợ tô đội và đại lý kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Giai đoạn 2: 05/2021 đến 31/12/2023: tập trung hoàn thành các công trình, dự án dở dang và thu hồi công nợ khó đòi và tập trung vào công tác tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm mục tiêu chống phá sản và bảo vệ sự tồn tại của Công ty, từng bước hợp tác đột phá tạo lợi thế phát triển.

❖ **Tổng chi phí năm 2021:** giảm nhanh cân đối thích ứng với giảm doanh thu và thực trạng khủng hoảng và tái cơ cấu khẩn cấp. Riêng chi phí do trích lập dự phòng phải thu khó đòi cùng chi phí trả lãi, lãi quá hạn ngân hàng BIDV phát sinh trong giai đoạn 1 và trước đó ngày càng lớn theo chuẩn mực kế toán, hợp đồng tín dụng..

❖ **Những tồn đọng về tài chính ngày càng trầm trọng:**

- Tình hình tài chính bị mất cân đối.
- Nợ quá hạn Ngân hàng là một áp lực rất lớn mà Công ty phải đối mặt.
- Các tổ đội không hoàn ứng và thanh toán quyết toán thi công công trình
- Công ty bị thi hành án phong tỏa tài khoản bởi các vụ án của các tổ đội phối hợp nhà cung cấp khởi kiện có dấu hiệu chiếm dụng, chiếm đoạt tài sản công ty.
- Nợ phải thu khó đòi rất lớn, các khoản công nợ lớn chậm thu hồi.
- Những thông tin tài chính quan trọng:
 - + Lợi nhuận năm 2021 chưa ghi nhận doanh thu rất lớn từ công trình trại giam công an tỉnh Bến Tre theo đúng thực tế tại Biên bản nghiệm thu và Tổng hợp giá trị thanh toán được ký giữa Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre và đại diện Công an tỉnh Bến Tre ngày 24/05/2021. Công trình này thi công kéo dài và đã bàn giao nghiệm thu hoàn thành và sử dụng trong năm 2021. Tuy nhiên, BGĐ thời kỳ 2015 đã phát hành hóa đơn, ghi nhận doanh thu, lợi nhuận và chi cổ tức, mặc dù Công an tỉnh Bến Tre chưa ghi nhận khối lượng hoàn thành này, dẫn đến Công ty phát sinh công nợ phải thu lớn kéo dài từ 2015 đến nay chưa thanh toán.
 - + Từ trước 2020 công tác quản lý chi phí công trình, khoán Đội chưa chặt chẽ, dẫn đến chi vượt giá trị khoán, đến thời điểm hiện tại chưa thể thu hồi lại các khoản tạm ứng cho các đội thi công. Đồng thời, sử dụng dòng tiền thu về công trình không hiệu quả nên khi công trình đã hoàn thành rất lâu, vẫn còn tồn đọng công nợ phải trả nhà cung cấp lớn và Công ty không có nguồn để thanh toán. Trong hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng hồ sơ không đủ, đúng chuẩn mực kế toán như hợp đồng, giao nhận, nhập kho, xuất kho mà chỉ có hóa đơn bán hàng dẫn tới kiểm toán từ chối.
 - + Các khoản phải thu từ các tổ đội có dấu hiệu phát sinh kéo dài, chỉ tiến hành đảo nợ từ khoản phát sinh mới mà không thu hồi dứt điểm và có xu hướng tăng trong giai đoạn 1 và thời gian trước đó. Các khoản phải thu kéo dài hàng chục năm mới được thu hồi trong giai đoạn 2 bằng biện pháp khởi kiện cùng giải pháp quyết liệt phù hợp.

2. Kết quả từng hoạt động của Công ty:

2.1 Hoạt động kinh doanh VLXD:

- **Giai đoạn 1;** Càng hoạt động càng kém hiệu quả. Lý do: Mô hình kinh doanh đã không còn phù hợp và không thể cạnh tranh hiệu quả. Doanh thu tăng thì chi phí tăng ngay nhưng rủi ro thanh toán dẫn tới khó đòi, thất thoát và tăng chi phí trích lập dự phòng.
- **Giai đoạn 2:** tập trung vào công tác thu hồi công nợ, cải cách bộ máy hoạt động cũng như thay đổi chính sách bán hàng từ bán trả chậm sang tiền mặt hoặc trả trước. Kết quả có thể thấy doanh thu tăng so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên hoạt động này vẫn lỗ bởi không gánh nổi tổng thể chi phí phân bổ toàn Công ty.

2.2 Hoạt động vận tải hàng hóa:

- **Giai đoạn 1;** Càng hoạt động càng kém hiệu quả. Lý do: Mô hình kinh doanh đã không còn phù hợp và không thể cạnh tranh hiệu quả. Doanh thu và chi phí không hợp lý, tăng rủi ro hỏng hóc, sửa chữa, bảo hành, thất thoát.
- **Giai đoạn 2:** tập trung vào khoán hoặc tạm ngừng hoạt động. Kết quả có thể

thấy chi phí kiểm soát hiệu quả và cân bằng tài chính để tồn tại.

2.3 Hoạt động khai thác cát: dừng hoạt động từ tháng 12/2018.

2.4 Hoạt động sản xuất gạch bê tông các loại: Chi phí và đơn giá kém cạnh tranh. Nhân sự cũng không thực hiện phương án khoán và chủ động công việc. Vì vậy, hoạt động này đã ngừng hoạt động cuối năm 2021, bán tồn kho để thu hồi vốn và lưu kho thiết bị.

2.4 Hoạt động sản xuất tole - xà gồ - đai thép: đã dừng hoạt động từ tháng 05/2020.

2.5 Hoạt động thi công - san lấp - xây dựng:

- **Giai đoạn 1:** Là hoạt động tạo doanh thu lớn của Công ty và có hiệu quả danh nghĩa tốt. Tuy nhiên, thực tế, các khoản tạm ứng và thanh toán quyết toán của tổ đội lãi lỗ lớn do quản trị chi phí đấu thầu, thi công và thu hồi tạm ứng, thanh toán quyết toán không được dẫn tới phát sinh chi phí lớn do dự phòng phải thu khó đòi.
- **Giai đoạn 2:** Thực hiện hợp tác tài chính thi công hoàn thành thi công và bảo hành tất cả các công trình dở dang, chậm tiến độ, không thể triển khai do ảnh hưởng từ nội tại tài chính của công ty và dịch bệnh Covid. Hợp tác tài chính đấu thầu và thi công mới; Bên cạnh đó, BDH chỉ đạo ráo riết thực hiện rà soát, củng cố hồ sơ thực hiện quyết toán lại các công trình đã hoàn thành hiện, để tạo cơ sở thu hồi lại giá trị chi vượt giá trị khoán, xuất toán của BDH giai đoạn trước. Đối với CT Trại giam Công an tỉnh: BDH đã chỉ đạo, phối hợp, hoàn thành và hoàn thiện quyết toán, thanh toán phần lớn công trình này, được Công an tỉnh xác nhận số nợ mà BDH các năm trước chưa làm được do đã ghi nhận doanh thu trước khi công trình được nghiệm thu hoàn thành.

2.6 Hoạt động đầu tư dự án:

2.6.1. Dự án Phú Tân:

Giai đoạn 1: Công ty đã gặp không ít các khó khăn vướng mắc liên quan đến các chính sách mới ban hành (Luật Đất đai năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2013, 2020) có nhiều thay đổi so với thời điểm Công ty được Tỉnh giao thực hiện dự án (năm 2009, 2010). Ngày 6/12/2019, UBND tỉnh Bến Tre đã có Nghị quyết số 61/NQ-HĐND về việc thông qua phương án đề xuất đầu tư phát triển Khu đô thị mới Phú Tân, thành phố Bến Tre. Công ty bị thu hồi Giấy phép đầu tư khu tái định cư Phú Tân đã làm phát sinh nhiều vấn đề khó khăn như chi phí nhận chuyển quyền sử dụng đất, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và lãi vay, trong khi dự án chưa tạo được doanh thu và lợi nhuận để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ giao.

Theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, Công ty cần hợp tác liên doanh với đối tác khác có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm để cùng tham gia dự thầu và/hoặc nhận lại chi phí đền bù tiền sử dụng đất và chi phí đầu tư xây

dựng hạ tầng dở dang mà Công ty đã đầu tư vào dự án sau khi dự án có chủ đầu tư mới. Tuy nhiên, thủ tục quy hoạch diện tích khu đô thị và lựa chọn NĐT thực hiện dự án khu đô thị mới vẫn còn một số vướng mắc chưa được triển khai.

Giai đoạn 2: Công ty đã họp và gửi văn bản đến các sở ban ngành và chính quyền UBND Tỉnh báo cáo thực trạng tồn tại khách quan và kiến nghị đề xuất đẩy nhanh thủ tục dự án để tháo gỡ những khó khăn của Công ty khi đầu tư đang dở vào dự án, cụ thể:

Xét thấy:

- Công ty có điều kiện và năng lực
 - o Công ty đã có quyền sử dụng hợp pháp 4,91 ha đất Ao Sen phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre và thêm 1.1 ha nhận chuyển nhượng từ dân cư;
 - o Công ty có vị thế huy động vốn qua thị trường chứng khoán;
 - o Công ty có năng lực và kinh nghiệm triển khai thành công Công trình hàng đầu tỉnh và đã triển khai thành công dự án Khu tái định cư Mỹ Thạnh An;
 - o Công ty có nhiều đối tác tiềm năng có năng lực tài chính lẫn kinh nghiệm triển khai dự án sẵn sàng hợp tác liên doanh tham gia đấu thầu Dự án Khu đô thị mới Phú Tân, Thành phố Bến Tre.
- Công ty đã lỗ lớn khi phải hoàn thành công trình dở dang trong đại dịch Covid. Dự án Phú Tân kéo dài đã gây thất thoát vốn nhà nước lớn:
 - o Dự án kéo dài từ năm 2008 đến nay 2022 là 14 năm
 - o Ngoài 4,91ha đất Ao Sen, Công ty đã đầu tư nhận chuyển nhượng 1,1ha dân cư.
 - o Công ty đã đầu tư hoàn thành hạ tầng giai đoạn 1 của dự án Khu tái định cư Phú Tân
 - o Quyết định của Tỉnh chuyển đổi sang khu Đô thị mới Phú Tân và đấu thầu lựa chọn đầu tư hơn 3 năm nhưng chưa tổ chức đấu thầu

Công ty kiến nghị, đề xuất như sau:

- o Tỉnh sớm thực hiện thủ tục để Công ty được thực hiện và hoàn thành đầu tư dự án Phú Tân và/hoặc
- o Tỉnh sớm tổ chức buổi họp thảo luận với Công ty xác định giải pháp bảo vệ và ngăn chặn thất thoát vốn của công ty, nhà nước và các cổ đông trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật
- o Công ty đã báo cáo và họp với Quý sở cùng các sở ban ngành về phương pháp và giá trị đầu tư tại dự án Phú Tân để làm cơ sở thỏa thuận giá trị bồi thường từ 21/10/2021, gồm:
 - Giá trị đầu tư tài sản và giá trị quyền sử dụng đất Ao Sen – Khu tái định cư Phú Tân thực hiện theo phương pháp, chuẩn mực quy định về **thẩm định giá và giá trị dòng tiền theo thời gian**;
 - Tài liệu công ty đã gửi:

- Kết quả báo cáo thẩm định giá của Công ty thẩm định giá VVFC;
- Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành đầu tư xây dựng khu Tái định cư Phú Tân – Giai đoạn 1 của Ban quản lý dự án Phát triển Hạ tầng các KCN tỉnh Bến Tre;
- Những tài liệu trọng yếu liên quan.
 - Văn bản số 1387/UBND-TCĐT trên cơ sở tờ trình số 435/TTr-SXD ngày 18/03/2019 của Sở Xây dựng;
- Dự án là **hoạt động đầu tư** dự án **không phải** là hoạt động thi công đầu thầu, Do đó, ngoài các chi phí đã nêu tại biên bản và văn bản đã gửi, hoạt động đầu tư dự án này kéo dài từ năm 2008 đến nay, năm 2024, còn bao gồm các chi phí quản lý, chi phí khấu hao, chi phí vốn và chi phí khác ghi nhận tại báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm. Giá trị chi phí bổ sung này ước khoảng trên 200 tỷ đồng

2.6.2 Dự án chợ Mỹ Thạnh An:

Giai đoạn 1: Từ năm 2019 đến nay, Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi các Sở ban ngành đề xuất chấm dứt đầu tư xây dựng chợ do nhu cầu thực tế không có, đồng thời xin điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố đất chợ sang ô phố đất thương mại dịch vụ. UBND Thành phố giao Phòng Quản lý đô thị hỗ trợ phương án nâng cấp từ chợ truyền thống lên mô hình dịch vụ thương mại phối hợp với hướng triển đô thị trục đường trung tâm hành chính thành phố Bến Tre trong tương lai. Tháng 11/2020 Công ty tiếp tục có văn bản gửi các sở ngành địa phương xin chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất chợ sang đất thương mại dịch vụ.

Giai đoạn 2: Cho thuê và tìm kiếm đối tác hợp tác tài chính hoặc kinh doanh thuê lâu dài / hoàn thiện phương án điều chỉnh hiệu quả. Thực tế, Công ty đã làm việc, giới thiệu, thảo luận phương án với nhiều đối tác.

2.7. Hoạt động khác: có nguồn thu cân đối chi tiêu thường xuyên

- Cho thuê / hợp tác kinh doanh với hạ tầng bất động sản, phương tiện của Công ty;
- Gia công vật liệu xây dựng tại kho cảng của công ty

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023-2028:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch nhiệm kỳ:

- ✓ Dự báo bối cảnh trong nước và quốc tế thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen. Các tổ chức quốc tế dự báo trật tự thế giới, kinh tế thế giới đối mặt khủng hoảng, lạm phát tăng, lãi suất tăng và thương mại toàn cầu khó khăn lớn
- ✓ Đảng và chính phủ đang quyết liệt trong hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng chứng khoán, tái cơ cấu các tập đoàn tổng công ty. Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức cao so với mức tăng trưởng GDP toàn cầu 5,5%-6,5% và kiểm soát lạm phát dưới mức tăng trưởng GDP; Chính sách tài khóa mạnh mẽ; Chính sách tiền tệ điều hành chủ động để kiểm soát chi phí hệ thống ngân hàng và hỗ trợ

18704
TY
IÂN
Â DƯỠ
TRE
T. BẾN

doanh nghiệp.

- Định hướng chung: Hợp tác hiệu quả thực hiện tái cơ cấu công ty để tồn tại và từng bước phát triển an toàn, hiệu quả

- ✓ Nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá là thu hồi vốn đầu tư dự án Phú Tân, Mỹ Thạnh An và các nguồn phải thu tổ đội thi công lớn để tái cơ cấu nợ đảm bảo nghĩa vụ với BIDV / chủ nợ thi hành án + chủ nợ khẩn cấp
- ✓ Nhiệm vụ phối hợp tái cơ cấu nợ: Tái cơ cấu tài chính (vốn, nợ và tài sản), tái cơ cấu tổ chức bộ máy và tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Nhiệm vụ thường xuyên thu hồi công nợ, hợp tác, cho thuê hạ tầng sẵn có để sản xuất kinh doanh ở mức an toàn, hiệu quả có nguồn thu chi thường xuyên

- Phân tích SWOT:

✓ Điểm mạnh

- Đã là thương hiệu có uy tín trên thị trường Bến Tre trong lĩnh vực kinh doanh- sản xuất VLXD, thi công xây dựng-san lắp mặt bằng; Đã có mạng lưới cửa hàng, đại lý và đối tác rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh
- Có lợi thế hạ tầng kho cảng, bến bãi, phương tiện vận tải, thiết bị thi công
- Công ty đã nhận diện được thực trạng và giải pháp và đang ở vị thế tái cơ cấu thuận lợi
- Có vị thế vốn nhà nước chiếm chi phối
- Kỳ vọng cổ đông mua thành công cổ phần nhà nước thoái vốn

✓ Điểm yếu:

- Công ty đang bị khủng hoảng ở mức phá sản: Năng lực tài chính kém, chưa trả nợ đúng hạn dẫn tới BIDV khởi kiện bán giải chấp, bị cưỡng chế phong tỏa tài khoản để thi hành án; Nhân sự kinh doanh, mạng lưới cửa hàng đại lý đã ngừng hoạt động nhiều năm gần đây; Nhân sự thi công và hạ tầng tiêu chuẩn không đáp ứng đấu thầu và tổ chức thi công nhiều năm
- Một bộ phận không nhỏ nhân sự liên quan tới những tồn tại, sai phạm và đã nghỉ việc đã và đang thực hiện chống phá và đẩy công ty vào tình trạng phá sản
- Tâm lý nhân sự và cơ chế bị tác động mạnh bởi việc SCIC - Cổ đông lớn chiếm xấp xỉ 50% vốn điều lệ và chi phối Công ty thực hiện thoái vốn nhà nước theo quyết định của Thủ tướng chính phủ.

✓ Cơ hội:

- Dự báo chính sách tài khóa đẩy mạnh phát triển hạ tầng;

- Tỉnh Bến Tre có rất nhiều dự địa phát triển hạ tầng liên tỉnh, ven biển, đề điều, chống mặn..đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; dự án cải tạo và nâng cấp đô thị từ nguồn vốn WB

✓ Nguy cơ

- Công ty bị phá sản và buộc phải bán giải chấp toàn bộ tài sản

Do đó, Ban điều hành đề xuất HĐQT và ĐHCD Công ty kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023-2028 như sau:

Khẩn trương phê duyệt phương án tái cơ cấu lại Công ty, bao gồm:

- + Cơ cấu lại tài sản: Thanh lý các tài sản không có nhu cầu sử dụng như tòa nhà văn phòng cũ tại Mỹ Thạnh An; Hợp tác phát triển / kinh doanh đối với dự án Phú Tân và một số tài sản ở xã Phú Hưng.
- + Cơ cấu lại nợ: Cần thuê tổ chức tài chính chuyên nghiệp xây dựng và thực hiện phương án tái cơ cấu nợ bao gồm nợ và vốn chủ sở hữu.
- + Cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng hợp tác tài chính và hợp tác khác đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- + Ủy quyền cho Ban điều hành quyết định thực hiện và triển khai khẩn trương các hoạt động tái cơ cấu theo phê duyệt chủ trương của ĐHCD dưới sự giám sát của HĐQT và BKS đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định công ty và pháp luật. Tái cơ cấu là không hề dễ dàng nhưng vô cùng khẩn thiết. Vì vậy, ĐHCD cần tập hợp trí tuệ, tư duy mới, quyết tâm mạnh mẽ giải quyết tồn tại; chọn giải pháp tối ưu, đột phá phù hợp.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024-2028 theo phương pháp tuyến tính và yếu tố khủng hoảng đặc thù của công ty như sau:

Chỉ tiêu	Năm				
	2023	2024	2025	2026	2027
I. Tổng doanh thu:	3,847,040,000	9,108,224,000	413,108,224,000	216,608,224,000	519,408,224,000
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,847,040,000	9,108,224,000	133,108,224,000	166,608,224,000	439,408,224,000
Cho thuê tài sản (thuê xe, thuê kho bãi, thuê nhà xưởng)	1,847,040,000	1,108,224,000	1,108,224,000	1,108,224,000	1,108,224,000
Mua bán VLXD		6,000,000,000	12,000,000,000	24,000,000,000	28,800,000,000
Thi công công trình			115,000,000,000	126,500,000,000	379,500,000,000
Sản xuất gạch			5,000,000,000	15,000,000,000	30,000,000,000
Công tác duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình	2,000,000,000	2,000,000,000			
2. Doanh thu hoạt động tài chính:					
3. Thu nhập khác:	0	0	280,000,000,000	50,000,000,000	80,000,000,000
II. Tổng chi phí	17,770,099,200	22,926,059,520	200,446,059,520	187,276,059,520	460,620,059,520
1. Giá vốn hàng bán	3,462,336,000	8,197,401,600	119,797,401,600	149,947,401,600	395,467,401,600
2. Chi phí tài chính	14,000,000,000	14,000,000,000	14,000,000,000	14,000,000,000	14,000,000,000
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	307,763,200	728,657,920	10,648,657,920	13,328,657,920	35,152,657,920
4. Chi phí khác	0	0	56,000,000,000	10,000,000,000	16,000,000,000
III. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDNo	-13,923,059,200	-13,818,000,000	212,662,164,480	29,332,164,480	58,788,164,480

(*) Danh mục tái cấu trúc tài sản:

1. Thanh lý máy móc thiết bị đã cũ, hư hỏng và không sử dụng: gồm có máy móc thiết bị tại Phân xưởng gạch, xưởng tole, xe cơ giới. Với tổng doanh thu tạm tính: 409.090.909 đồng

2. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là tòa nhà văn phòng làm việc tại Khu tái định cư MTA, hiện đang cho Điện lực Thành phố Bến Tre thuê. Với mức giá: 14.545.454.545 đồng

3. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là Kho Mỹ An, hiện đang cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hiệp Hòa Phát thuê. Với mức giá: 22.727.272.727 đồng

() Cơ sở pháp lý đưa ra mức giá thanh lý:**

- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty và tình hình hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn Tp. Bến Tre;

- Đây là các giá trị tạm tính theo chứng thư thẩm định giá ngày 15/10/2019 của Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam, trước khi triển khai thực hiện BĐH sẽ định giá lại và thực hiện thủ tục đấu giá/thanh lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

➤ Mục đích của việc tái cấu trúc tài sản: Cơ cấu nợ với ngân hàng, đảm bảo chi thường xuyên để giải quyết dứt điểm dự án Phú Tân

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018-2023 và Kế hoạch SXKD năm 2023-2028 của Ban Giám đốc Công ty cổ phần VLXD Bến Tre.

Kính trình Đại hội xem xét và có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC

PHẠM ĐỨC THẮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: Số 12, Đường số 1, Ấp An Thuận A, Xã Mỹ Thạnh An, T.P Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxd bentre.com

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Đặc điểm và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ BÁO CÁO 2018-2022 và NĂM 2023

Giai đoạn 1 từ 2018 đến 06/2021: Chủ tịch HĐQT là Bà Mai Thị Thanh Thủy, Giám đốc gồm 5 người: ông Phan Quốc Thông, ông Nguyễn Hoài Yên, ông Đinh Hoàng Vinh, bà Trương Thị Yến và ông Phạm Đức Thắng.

Công ty gặp khó khăn tài chính do những tồn tại kéo dài: nợ phải thu lớn, toàn bộ tài sản thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng BIDV Bến Tre; dự án Phú Tân gặp vướng mắc pháp lý bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng không hiệu quả, nhân sự Ban điều hành biến động... Công ty chủ động thực hiện đề án tái cơ cấu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019, tuy nhiên, một số nội dung vẫn chưa triển khai được theo kế hoạch. Kết quả kinh doanh thua lỗ 2-năm liên tiếp 2019 và 2020.

Giai đoạn 2 từ 06/2021 đến 12/2023: HĐQT gồm ông Đặng Minh Thừa (Chủ tịch), ông Phạm Đức Thắng (Thành viên), bà Phạm Tường Vi (Thành viên), ông Nguyễn Văn Thạnh (Thành viên); Giám đốc ông Phạm Đức Thắng.

Năm 2021- 2023, Thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid, giải pháp cung tiền mạnh và kéo dài (kích cầu) và chiến tranh Ukraina – Nga đẩy chi phí, giá cả, lạm phát, lãi suất tăng cao, kinh tế thế giới suy thoái; Nguồn vốn từ ngân sách và tư nhân cho hoạt động vật liệu xây dựng, thi công công trình giảm mạnh; chi phí tăng cao. BIDV không tiếp tục cấp tín dụng theo hợp đồng tái cơ cấu cho Công ty. Công ty tiếp tục đối mặt với những tồn tại, khó khăn trong quá khứ như mất thanh khoản, nợ phải thu khó đòi lớn, trong khi nợ vay ngân hàng

bị quá hạn; Bị khởi kiện hàng chục vụ án.

Do năm 2019-2020 liên tục lỗ và kiểm toán AFC từ chối ý kiến báo cáo tài chính năm 2021, Cổ phiếu Công ty bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HNX, UBCK và Sở giao dịch chứng khoán đưa vào diện kiểm soát, và hạn chế giao dịch.

HĐQT đã làm việc với Ban Điều hành Công ty nhằm đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, nhanh chóng hoàn thiện các công trình dở dang, tiết giảm chi phí hoạt động, tạm dừng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng do không có hiệu quả, đề xuất phương án làm việc với Sở ban ngành địa phương về dự án Phú Tân, rà soát nguyên nhân các vấn đề tồn tại và tìm kiếm giải pháp giải quyết khó khăn của Công ty. Mặc dù đã nỗ lực tìm giải pháp để xử lý nhưng do khó khăn tồn tại quá lớn và kéo dài, dự án Phú Tân vẫn chưa thể triển khai và/hoặc thống nhất phương án đền bù, do đó Công ty vẫn đứng trước khó khăn và thách thức.

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (viết tắt là HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2022:

- Tổng số thành viên HĐQT / nhiệm kỳ và biến động:

- ✓ Giai đoạn: 2018-6/2021: 05 TV và 6 nhân sự thôi thành viên HĐQT, gồm: 04 TV vị trí Giám đốc, 01 CT HĐQT, 02 TV HĐQT
- ✓ 06/2021-đến nay: 04 TV

- Số cuộc họp HĐQT: 98 cuộc họp / 5 năm, bình quân 19,6 cuộc họp/năm

Năm 2018: HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 11 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú 2018
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	CT	15/06/2018		11	100%	
2	Ông Phan Quốc Thông	TV	15/06/2018		11	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Huy	TV	15/06/2018		11	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Thạnh	TV	15/06/2018		09	82%	
5	Ông Lê Đình Nhiên	TV	15/06/2018		10	91%	

Năm 2019: HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 20 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12) 02 thành viên thôi HĐQT và 02 thành viên HĐQT mới. Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú 2019
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	CT	15/06/2018		20	100%	
2	Ông Phan Quốc Thông	TV	15/06/2018	31/05/2019	10	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Huy	TV	15/06/2018	31/05/2019	10	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	TV	15/06/2018		20	100%	
5	Ông Lê Đình Nhiên	TV	15/06/2018		19	95%	
6	Ông Nguyễn Hoài Yên	TV	31/05/2019		10	100%	Bỏ nhiệm
7	Bà Phạm Tường Vi	TV	31/05/2019		9	90%	Bỏ nhiệm

Năm 2020: HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 27 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú 2020
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	CT	15/06/2018		27	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	TV	15/06/2018		27	100%	
3	Ông Lê Đình Nhiên	TV	15/06/2018	30/06/2020	08	30%	
4	Ông Nguyễn Hoài Yên	TV	31/05/2019	30/06/2020	21	78%	
5	Bà Phạm Tường Vi	TV	31/05/2019		14	52%	
6	Ông Đinh Hoàng Vinh	TV	30/06/2020		19	70%	Bỏ nhiệm

Năm 2021: HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 27 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú 2021
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	CT	15/06/2018	30/06/2021	17	63%	
2	Đặng Minh Thừa	CT	30/06/2021		10	37%	Bỏ nhiệm
3	Ông Nguyễn Văn Thanh	TV	15/06/2018		27	100%	
4	Ông Phạm Đức Thắng	TV	30/06/2021		10	37%	Bỏ nhiệm
5	Bà Phạm Tường Vi	TV	31/05/2019		27	100%	
6	Ông Đinh Hoàng Vinh	TV	30/06/2020	30/06/2021	7	26%	

Năm 2022: HĐQT bao gồm 04 thành viên và đã tổ chức 13 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12)

Năm 2023: HĐQT bao gồm 04 thành viên và đã tổ chức 07 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú 2023
1	Đặng Minh Thừa	CT	30/06/2021		7	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	TV	15/06/2018		7	100%	
3	Ông Phạm Đức Thắng	TV	30/06/2021		7	100%	
4	Bà Phạm Tường Vi	TV	31/05/2019		7	100%	

2. Những hoạt động chính của HĐQT nhiệm kỳ :

a/ Hàng quý, HĐQT tiến hành họp định kỳ tối thiểu 1-2 lần, trong phiên họp, HĐQT nghe báo cáo và chỉ đạo chủ trương thực hiện các vấn đề :

- Báo cáo tình hình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải thủy bộ, gia công bến cảng, hợp tác / cho thuê hạ tầng, thi công xây dựng... định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Các báo cáo về công tác tổ chức, hành chánh, nhân sự, tiền lương...
- Báo cáo thực trạng, giải pháp và hướng thực hiện các dự án Mỹ Thạnh An, dự án Phú Tân.
- Phương án xử lý công nợ và tiến độ thu hồi công nợ.
- Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

b/ Ngoài các nội dung trên, HĐQT Công ty xem xét và thống nhất trình lên ĐHCĐ thường niên các vấn đề sau: Báo cáo HĐQT, Báo cáo Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận, Thù lao của HĐQT và BKS, Kế hoạch tài chính năm kế tiếp và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHCĐ), xây dựng và phê duyệt đề án tái cơ cấu công ty, bổ sung và hoàn chỉnh các quy định phù hợp với pháp luật mới và thực trạng.

HĐQT đã làm việc với Ban Điều hành Công ty nhằm đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, nhanh chóng hoàn thiện các công trình dở dang, tiết giảm chi phí hoạt động, tạm dừng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng do không có hiệu quả, đề xuất phương án làm việc với Sở ban ngành địa phương về dự án Phú Tân, rà soát nguyên nhân các vấn đề tồn tại và tìm kiếm giải pháp giải quyết khó khăn của Công ty. Mặc dù đã nỗ lực tìm giải pháp để xử lý nhưng do khó khăn tồn tại quá lớn và kéo dài, dự án Phú Tân vẫn chưa thể triển khai và/hoặc thống nhất phương án đền bù, do đó Công ty vẫn đứng trước nhiều khó khăn và thách thức.

Trong quá trình triển khai các bước của dự án Phú Tân, Công ty đã gặp không ít khó khăn vướng mắc liên quan đến các chính sách mới ban hành (Luật Đất đai 2013, Luật Đấu thầu 2015, 2020). Hơn nữa, do phân ranh giới mốc giới của một số thửa đất bị chồng ranh, nên quy hoạch 1/500 phải điều chỉnh nhiều lần dẫn đến việc chuyển quyền sử dụng đất và thực hiện dự án khó khăn. Tỉnh đã điều chỉnh mục đích dự án thành khu đô thị mới Phú Tân, thu hồi Giấy phép đầu tư dự án khu tái định cư Phú Tân và chưa tiến hành thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trong khi Công ty huy động nguồn vốn vay để nộp tiền sử dụng đất và đầu tư cơ sở hạ tầng, do dự án chưa triển khai được nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn và nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT :

STT	Năm	Số Nghị quyết/Quyết định
1	2018	10
2	2019	25
3	2020	7
4	2021	15
5	2022	6
6	2023	9

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (viết tắt là BGĐ):

HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc. Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Do những khó khăn vướng mắc quá lớn và kéo dài, mặc dù đã nỗ lực tìm kiếm giải pháp tái cơ cấu toàn diện Công ty, tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn lỗ lũy kế và chưa đạt được kế hoạch.

5. Báo cáo chi phí thù lao của HĐQT Công ty:

- Thù lao của chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT: 0 đồng
- Thù lao của Ban Kiểm soát: 0 đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và năm 2023:

1.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

(ĐVT:tỷ đồng)

	2018	2019	2020	2021	2022	2023
DT thuần	226.72	131.28	96.88	62.56	11.74	0.34
LN gộp	21.04	5.78	3.42	-0.99	0.95	0.34
LN từ HĐKD	0.38	-15.36	-18.68	-34.65	-14.57	-14.08
LNST	1.09	-12.42	-18.04	-35.02	-16.05	-14.10

Lưu ý người đọc:

- *Kết quả 2018-2020: AFC kiểm toán và có ý kiến chấp thuận hoàn toàn*
- *Kết quả 2021-2022: Căn cứ BCTC được kiểm toán bởi CPA.*
- *Kết quả 2023: BCTC Công ty lập, chưa được kiểm toán.*

*** Kết quả đã đạt được:**

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực thi các nhiệm vụ được giao: đơn đốc thu hồi công nợ và đưa ra giải pháp thu hồi. Công ty đã thu hồi được nhiều khoản nợ lớn kéo dài hàng chục năm, có nhiều vướng mắc, thiếu hợp tác như Công an tỉnh Bến Tre, Chùa Tân Bửu, nhóm khách hàng Huyện chợ Lách, Giồng Trôm, Ba Tri, Châu Thành..

- Đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của hợp đồng thầu thi công trong thi công dơ dang và bảo hành công trình nợ đọng, tồn tại kéo dài.

- Đã hoàn thành việc đề xuất giải pháp dự án Phú Tân đối với Ủy ban nhân dân và các sở ban ngành tỉnh Bến Tre;

*** Những mặt chưa đạt được:**

- Nợ phải thu lớn tồn tại kéo dài từ các nhiệm kỳ trước, mặc dù đã tích cực đơn đốc thu hồi nhưng nhiều khoản nợ vẫn chưa thu hồi được.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tạm dừng do không

hiệu quả, thực hiện tiết giảm chi phí, tuy nhiên, Công ty chưa đề xuất được phương án sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Mặc dù đã đề xuất giải pháp nhưng chưa thống nhất được với cơ quan ban ngành địa phương về phương án thực hiện và/hoặc nhận đền bù dự án Phú Tân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2023-2028:

1. CƠ SỞ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG :

- Cơ sở xây dựng kế hoạch nhiệm kỳ:

- ✓ Dự báo bối cảnh trong nước và quốc tế thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen. Các tổ chức quốc tế dự báo trật tự thế giới, kinh tế thế giới đối mặt khủng hoảng, lạm phát tăng, lãi suất tăng và thương mại toàn cầu khó khăn lớn
- ✓ Đảng và chính phủ đang quyết liệt trong hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng chứng khoán, tái cơ cấu các tập đoàn tổng công ty. Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức cao so với mức tăng trưởng GDP toàn cầu 5,5%-6,5% và kiểm soát lạm phát dưới mức tăng trưởng GDP; Chính sách tài khóa mạnh mẽ; Chính sách tiền tệ điều hành chủ động để kiểm soát chi phí hệ thống ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Định hướng chung: Hợp tác hiệu quả thực hiện tái cơ cấu công ty để tồn tại và từng bước phát triển an toàn, hiệu quả

- ✓ Nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá là thu hồi vốn đầu tư dự án Phú Tân, Mỹ Thạnh An và các nguồn phải thu tổ đội thi công lớn để tái cơ cấu nợ đảm bảo nghĩa vụ với BIDV/chủ nợ thi hành án + chủ nợ.
- ✓ Nhiệm vụ phối hợp tái cơ cấu nợ: Tái cơ cấu tài chính (vốn, nợ và tài sản), tái cơ cấu tổ chức bộ máy và tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Nhiệm vụ thường xuyên thu hồi công nợ, hợp tác kinh doanh khai thác các hạ tầng sẵn có để sản xuất kinh doanh ở mức an toàn, hiệu quả có nguồn thu chi thường xuyên.

- Phân tích SWOT:

✓ Điểm mạnh

- Đã là thương hiệu có uy tín trên thị trường Bến Tre trong lĩnh vực kinh doanh- sản xuất VLXD, thi công xây dựng-san lắp mặt bằng; Đã có mạng lưới cửa hàng, đại lý và đối tác rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh
- Có lợi thế hạ tầng kho cảng, bến bãi, phương tiện vận tải, thiết

0870
TY
HÀN
ÂY DƯ
CRE
T. BẾN

- bị thi công
 - Công ty đã nhận diện được thực trạng và giải pháp và đang ở vị thế tái cơ cấu thuận lợi;
 - Có vị thế vốn nhà nước chiếm chi phối
 - Kỳ vọng cổ đông mua thành công cổ phần nhà nước thoái vốn
- ✓ Điểm yếu:
 - Công ty đang bị đứng trước khó khăn khủng hoảng: Năng lực tài chính kém, chưa trả nợ đúng hạn dẫn tới BIDV khởi kiện ra tòa án, bị cưỡng chế phong tỏa tài khoản ngân hàng; Nhân sự kinh doanh, mạng lưới cửa hàng đại lý đã ngừng hoạt động nhiều năm gần đây; nhân sự còn lại mỏng.
- ✓ Cơ hội:
 - Dự báo chính sách tài khóa đẩy mạnh phát triển hạ tầng;
 - Tỉnh Bến Tre có rất nhiều dự địa phát triển hạ tầng liên tỉnh, ven biển, đê điều, chống mặn...đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; dự án cải tạo và nâng cấp đô thị từ nguồn vốn WB
- ✓ Nguy cơ
 - Trường hợp BIDV thắng kiện, Công ty bị buộc phải bán giải chấp toàn bộ tài sản đã thế chấp.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2028:

2.1. Chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018-2022	Thực hiện 2018-2022	Kế hoạch 2023-2028	Kế hoạch 2024
	A	(1)	(2)	(3)	
1	Tổng doanh thu	225.000	227.886	480.792	9.108
2	Tổng LN trước thuế	6.600	1.434	201.614	-13.818
3	Cổ tức	11.5%	0%	8%	0%

Ghi chú: Chi tiết theo Báo cáo của Ban Điều hành Công ty

2.2. Hoạt động kinh doanh chung:

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định, tổ chức họp định kỳ để thảo luận và đưa ra chỉ đạo kịp thời cho hoạt động điều hành.

- Đơn đốc thu hồi công nợ phải thu khó đòi: đối với những khách hàng cố tình không thanh toán sẽ thuê đơn vị thứ ba để thu hồi hoặc đưa ra tòa án để xử

lý; đối với những khoản tạm ứng nội bộ không thanh toán theo đúng thời hạn sẽ thực hiện trừ lương hàng tháng hoặc sử dụng biện pháp khác.

- Lập kế hoạch và giải pháp đối với Dự án Đầu tư xây dựng Khu Tái định cư Phú Tân và Chợ Mỹ Thạnh, nhằm sớm thu hồi vốn đầu tư.

- Đánh giá và chỉ đạo việc giải quyết tồn tại, khó khăn của nhiệm kỳ trước như đã báo cáo mục đặc điểm và kết quả hoạt động của nhiệm kỳ báo cáo 2018-2022 và năm 2023.

- Đánh giá, xem xét và trình phương án tái cơ cấu, sử dụng, khai thác hiệu quả các tài sản bất động sản, các dự án của Công ty.

- Lập kế hoạch kinh doanh, khai thác các lợi thế sẵn có của Công ty.

Từ những thực trạng và kế hoạch mục tiêu nêu trên, HĐQT xây dựng Đề án tái cơ cấu toàn diện nhiệm kỳ 2023-2028 trình ĐHCĐ thông qua trong Quý III/2024.

Trên đây là báo cáo về Hoạt động của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ nhiệm kỳ 2018-2022, năm 2023, và phương hướng nhiệm kỳ 2023-2028.

Kính trình với Đại hội !

Bến Tre, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG MINH THỪA





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre - Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxbentre.com

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Nhiệm kỳ 2018 – 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre (Công ty);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024 các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhân sự BKS trong năm, như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Trưởng ban	05/07/2021	
	Thành viên	15/06/2018	05/07/2021
Bà Lê Thị Kim Nướng	Trưởng ban	31/05/2019	05/07/2021
(Đã có đơn xin ra khỏi BKS đề ngày 25/10/2023)	Thành viên	05/07/2021	
Ông Cao Minh Nhật			
(Đã có đơn xin thôi giữ nhiệm vụ TV. BKS đề ngày 31/7/2023)	Thành viên	30/06/2020	

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ:

Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 và 2022 của Công ty là Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM ("**CPA Việt Nam**"), theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/10/2022.

Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán thực hiện rà soát BCTC năm 2021; kiểm tra, rà soát BCTC 6 tháng đầu năm 2022; phối hợp cùng đơn vị kiểm toán thực hiện rà soát BCTC cả năm 2022.

Tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và Ban điều hành của Công ty về tình hình xử lý công nợ, tham gia đóng góp đối với các vụ việc, các vấn đề Công ty đề nghị có ý kiến hoặc tham dự của Ban kiểm soát.

1. Kết quả kinh doanh năm 2021, đã được điều chỉnh theo ý kiến của CPA Việt Nam

Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và cả năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (“AFC”) được ký phát hành ngày 26/04/2022. Đơn vị kiểm toán đã “từ chối đưa ra ý kiến” đối với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, với lý do: (i) Hợp đồng mua bán nợ với CT TNHH Mạnh Quang không có hiệu lực, do vượt thẩm quyền Giám đốc và không thực hiện theo quy chế quản lý nợ phải thu; (ii) thiếu thư xác nhận công nợ của khoản phải thu và phải trả tương đương 80 tỷ đồng; (iii) chưa ghi nhận doanh thu của phần giá trị tăng theo bảng tổng hợp giá trị hoàn thành của Công trình Trại tạm giam Công An Tỉnh Bến Tre và số liệu công nợ phải thu

Như vậy, BCTC năm 2021 của Công ty, đã được AFC nêu “không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán”, về việc này, Ban kiểm soát đã đề nghị Ban điều hành Công ty loại trừ Hợp đồng mua bán nợ tại BCTC năm 2021, triển khai đối chiếu công nợ theo qui định, nội dung này được nêu cụ thể tại Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Ngày 18/10/2022 ĐHĐCĐ của Công ty đã không thông qua BCTC kiểm toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Ngày 07/02/2023, Công ty đã ký Hợp đồng với CPA Việt Nam, để thực hiện kiểm toán BCTC 2021 và 2022 của Công ty.

1.1. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 sau điều chỉnh

TT	Chỉ tiêu	TH 2021, kiểm toán AFC	TH 2021, CPA trình bày lại	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD	57.263.540.708	62.559.094.897	5.295.554.189
2	Giá vốn hàng bán	53.849.090.117	63.552.521.841	9.703.431.724
A	Lợi nhuận gộp	3.414.450.591	-993.426.944	-4.407.877.535
3	Doanh thu hoạt động tài chính	10.525.540	10.525.540	0
4	Chi phí bán hàng	1.187.667.601	1.187.667.601	0
5	Chi phí QLDN	7.683.720.083	25.734.893.422	18.051.173.339
6	Chi phí lãi vay	6.463.233.181	6.744.469.192	281.236.011
B	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-11.909.644.734	-34.649.931.619	-22.740.286.885
7	Thu nhập khác	13.567.324.302	78.885.747	-13.488.438.555
8	Chi phí khác	106.762.356	106.762.356	0
C	Lợi nhuận khác	13.460.561.946	-27.876.609	-13.488.438.555
	Tổng lợi nhuận trước thuế (B+C)	1.550.917.212	-34.677.808.228	-36.228.725.440

Kết quả kinh doanh do CPA Việt Nam kiểm toán, có lợi nhuận giảm 36,2 tỷ, chênh lệch từ những nguyên nhân sau:

- **Doanh thu thuần tăng 5,3 tỷ:** ghi nhận bổ sung doanh thu thi công 02 công trình (i) Trường THCS TP.Bến Tre - Gđ4 4,6 tỷ đồng (ii) Trại tạm giam Công An Tỉnh Bến Tre 680 triệu đồng (theo ý kiến từ chối của AFC) => căn cứ theo hồ sơ nghiệm thu, quyết toán Công trình đã được ký xác nhận với Chủ đầu tư trong năm 2021.

- **Giá vốn tăng 9,7 tỷ đồng:** bổ sung giá vốn phù hợp doanh thu đã ghi nhận và công

trình đã được quyết toán với Chủ đầu tư: (i) Trường THCS TP.Bến Tre Gd4 là 5,037 tỷ đồng (theo bản án Phúc thẩm ngày 28/3/2023); (ii) Trường TH Minh Đức 318 trđ (theo bản án Phúc thẩm); (iii) Trại tạm giam Công An Tỉnh Bến Tre 2,348 tỷ đồng; (iiii) công trình N12 ghi nhận 813 triệu đồng đối với phải trả cho CT TNHH Mạnh Quang; và **điều chỉnh giảm** một số khoản mục về tài khoản chi phí QLDN và hàng tồn kho 683 triệu đồng; trích lập dự phòng cho hàng tồn kho hư hỏng mất phẩm chất 1,87 tỷ đồng.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 18 tỷ đồng**, từ việc trích lập dự phòng bổ sung theo tuổi nợ, việc này đã không thực hiện từ đợt kiểm toán trước do ảnh hưởng từ việc bán nợ cho CT TNHH Mạnh Quang 13,5 tỷ đồng; điều chỉnh giảm chi phí lãi vay 281 triệu đồng về tài khoản chi phí lãi vay; và điều chỉnh tăng tiền thuê đất 275 triệu đồng do không sử dụng cho mục đích cho thuê từ tài khoản giá vốn.

- **Thu nhập khác giảm 13,488 tỷ đồng**, hoàn nhập lại khoản trích lập dự phòng khi thực hiện Hợp đồng mua bán nợ với CT TNHH Mạnh Quang (theo ý kiến từ chối của AFC).

Như vậy, sau khi điều chỉnh doanh thu, thu nhập, chi phí thì kết quả kinh doanh của Công ty lỗ 36,2 tỷ đồng thay vì có lợi nhuận là 1,5 tỷ đồng.

1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

- Các số liệu điều chỉnh về tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021

<u>TÀI SẢN</u>	31/12/2021 AFC	31/12/2021 CPA trình bày lại	Chênh lệch
A	1	2	3 = 2 - 1
A. Tài sản ngắn hạn	99.476.306.973	52.829.224.124	(46.647.082.849)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.931.310.721	4.931.277.721	(33.000)
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	50.349.729.837	42.232.399.084	(8.117.330.753)
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	963.959.814	963.959.814	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	12.507.074.369	22.163.327.750	9.656.253.381
5. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.090.692.727)	(32.636.467.632)	(31.545.774.905)
6. Hàng tồn kho	29.887.912.826	14.927.710.363	(14.960.202.463)
7. Dự phòng giảm giá HTK		(1.869.943.564)	(1.869.943.564)
8. Tài sản ngắn hạn khác	1.927.012.133	2.116.960.588	189.948.455
B. Tài sản dài hạn	60.208.381.139	63.098.444.224	2.890.063.085
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.712.500.308	1.712.500.308	-
2. Tài sản cố định	9.475.950.715	9.475.950.715	-
3. BĐS đầu tư	8.899.887.402	8.899.887.402	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	39.660.656.068	43.010.105.799	3.349.449.731
5. Chi phí trả trước dài hạn	116.886.584	475.841.584	358.955.000
6. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	342.500.062	-	(342.500.062)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	159.684.688.112	116.403.509.932	(43.281.178.180)
<u>NGUỒN VỐN</u>	31/12/2021 AFC	31/12/2021 CPA trình bày lại	Chênh lệch
A. Nợ phải trả	128.781.229.328	122.071.276.650	(6.709.952.678)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.063.272.437	16.086.063.436	1.022.790.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	534.162.371	412.662.371	(121.500.000)
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.038.388.265	2.773.815.738	(264.572.527)
4. Phải trả người lao động	161.689.658	161.689.658	-

5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	17.985.102.518	12.942.348.401	(5.042.754.117)
6. Phải trả ngắn hạn khác	4.317.961.090	2.014.044.056	(2.303.917.034)
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	85.968.152.682	85.968.152.682	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.712.500.308	1.712.500.308	-
B. Vốn chủ sở hữu	30.903.458.784	739.774.084	(30.163.684.700)
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	40.490.060.000	40.490.060.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	4.067.762.000	4.067.762.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	14.152.369.189	14.152.369.189	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(27.806.732.405)	(57.970.417.105)	(30.163.684.700)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	159.684.688.112	122.811.050.734	(36.873.637.378)

Tổng tài sản và nguồn vốn giảm tương đương 36,9 tỷ đồng sau điều chỉnh, từ những nguyên nhân sau:

A.1 Tiền và các khoản tương đương tiền lịch 33.000 đồng: do ghi nhận lịch kỳ chi phí ngân hàng, điều chỉnh bằng khớp với thư xác nhận của ngân hàng.

A.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 6,7 tỷ đồng: (i) thực hiện điều chỉnh Hợp đồng mua bán nợ với Mạnh Quang như đã nêu tại mục 1.1 với tổng số tiền 22,8 tỷ đồng, giảm nợ phải thu từ Mạnh Quang sang đúng các đối tượng nợ trước khi thực hiện giao dịch mua bán nợ từ tài khoản 131 của Khách hàng là 10,8 tỷ và điều chỉnh giảm 12 tỷ đồng sang tài khoản 138 phải thu của các Đội theo từng công trình; (ii) ghi nhận bổ sung doanh thu của Công trình Trường THCS TP.Bến Tre - Gđ4 và Trại tạm giam Công An Tỉnh Bến Tre đã nêu tại mục 1.1 với giá trị đã bao gồm VAT lần lượt là 4,6 tỷ và 748 triệu đồng, tăng khoản phải thu 5,36 tỷ đồng; (iii) điều chỉnh khoản mục khác 1,2 tỷ đồng.

A.4 Phải thu ngắn hạn khác tăng 9,67 tỷ đồng: (i) tăng 12 tỷ đồng từ việc điều chỉnh khoản mua bán nợ của Công ty Mạnh Quang đã nêu tại mục A.2; (ii) giảm 2,375 tỷ đồng bù trừ công nợ của Đội theo công trình.

A.5 Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 31,5 tỷ đồng: (i) hoàn nhập lại số tiền 13,488 tỷ đồng từ việc bán nợ với Mạnh Quang đã nêu tại mục 1; (ii) trích lập dự phòng bổ sung 18 tỷ đồng theo tuổi nợ đã nêu tại mục 1 “Chi phí quản lý”.

A.6 Hàng tồn kho giảm 14,96 tỷ đồng: (i) điều chỉnh giảm 3,708 tỷ đồng phần đất sử dụng xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An, tập hợp chung tại chi phí xây dựng dở dang dài hạn, thực chất là phần đất được hình thành để xây dựng Chợ sau khi hoàn thành dự án; (ii) giảm 2,348 tỷ ghi nhận giá vốn Công trình Trại tạm giam phù hợp Doanh thu theo đã nêu tại mục 1; (iii) điều chỉnh giảm hàng tồn các chi phí trích trước không đủ điều kiện 9,3 tỷ: Công trình trường THCS Bến Tre gđ 4 304 trđ, Trường MN Trúc Giang 1,3 tỷ, VPĐD Cty Xổ Số Kiến Thiết Bình Thuận 231 trđ, Đường vào TT xã Lương Hòa 5,182 tỷ, Đường ĐA 03 Minh Đức - Mỏ Cày Nam 1, 95 tỷ, Nâng cấp, mở rộng Đường Nguyễn Thị Định 916 trđ (do đã ghi nhận hàng tồn kho, lại đồng thời ghi nhận một khoản chi phí phải trả tương ứng là chưa phù hợp).

A.7 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,87 tỷ đồng: bao gồm những nguyên vật liệu tồn kho quá hạn sử dụng lưu kho nhiều năm.

A.8 Tài sản ngắn hạn tăng 189,9 triệu đồng: ghi nhận bổ sung hóa đơn đầu vào số 146 ngày 30/11/2023 của CT TNHH Mạnh Quang xuất công trình, là khoản thuế VAT được khấu trừ, đã

nêu một phần tại mục 1 “giá vốn”.

B.4 Tài sản dở dang dài hạn (chi phí xây dựng cơ bản dở dang) tăng 3,349 tỷ đồng: điều chỉnh tăng 3,708 tỷ đồng phần đất sử dụng xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An đã nêu tại mục A.6; giảm 358,9 triệu đồng từ mục Công ty đầu tư phần mềm kéo dài chuyển sang “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

B.5 Chi phí trả trước dài hạn tăng 358,9 triệu đồng: đã nêu tại mục B.4

B.6 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại giảm 342,5 triệu đồng: điều chỉnh hoàn nhập chi phí thuế TNDN hoãn lại đã ghi nhận năm 2018 và 2019, đối với khoản tiền ký quỹ khai thác đã trích lập dự phòng khoản phải trả trong ngắn hạn.

D.1 Phải trả người bán tăng 1,022 tỷ đồng: ghi nhận bổ sung hóa đơn đầu vào số 146 ngày 30/11/2023 của CT TNHH Mạnh Quang xuất công trình đường N12, đã nêu tại mục A.7 và mục 1 “giá vốn”; điều chỉnh bù trừ công nợ cùng đối tượng 1,066 tỷ đồng.

D.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 121,5 triệu đồng: đã nêu tại mục A.2

D.5 Chi phí phải trả ngắn hạn giảm 5,042 tỷ đồng: (i) hoàn nhập trích trước giá vốn một số công trình đã nêu tại mục A.6 số tiền 9,3 tỷ; (ii) hoàn nhập khoản trích trước số tiền 1,086 tỷ đồng đã có hóa đơn số 146 ngày 30/11/2023 của CT TNHH Mạnh Quang đã nêu tại mục D.1; (iii) tăng do trích bổ sung 02 Công trình Trường THCS Thành Phố BT - gđ4 và Trường Tiểu học Minh Đức lần lượt 5,341 tỷ và 317,6 tỷ đồng theo bản án Phúc thẩm.

D.6 Phải trả ngắn hạn khác giảm 2,3 tỷ đồng: giảm 2,375 tỷ đồng bù trừ công nợ của Đội theo công trình nêu tại A.4

E.4 Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng khoản lỗ lũy kế thêm 36,6 tỷ đồng từ các khoản điều chỉnh tại Báo cáo kết quả kinh doanh đã nêu tại mục 1.1

BCTC 2021 sau khi được lập lại điều chỉnh xoay quanh làm rõ và chi tiết hơn đối với các vấn đề đơn vị kiểm toán AFC đưa ra ý kiến từ chối: (i) Hợp đồng mua bán nợ với CT TNHH Mạnh Quang, đã được hoàn trả theo đúng bản chất của các đối tượng công nợ; (ii) Công ty thực hiện gửi thư xác nhận và cung cấp một số các thủ tục thay thế trong trường hợp đối tượng nợ không phản hồi hoặc không ký xác nhận; (iii) thực hiện ghi nhận doanh thu của phần giá trị tăng theo bảng tổng hợp giá trị hoàn thành của Công trình Trại tạm giam Công An Tỉnh Bến Tre theo biên bản hoàn thành đã ký với Chủ đầu tư. Bên cạnh đó, bổ sung thêm chi phí giá vốn phù hợp với việc điều chỉnh Doanh thu và các công trình đã được quyết toán.

2. Kết quả kinh doanh năm 2022

2.1. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Dvt: đồng		
		KH 2022	TH 2022	%TH/KH
I	TỔNG DOANH THU	77.637.553.310	11.799.958.483	15%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.952.155.167	11.743.553.064	29%
	Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng	776.442.087	391.519.020	
	Thành phẩm	341.422.799	38.783.376	
	Thi công xây dựng công trình	37.662.111.071	9.933.879.015	
	Vận tải hàng hóa	124.580.682	400.176.029	
	Khác (cho thuê kho và phương tiện)	1.047.598.528	979.195.624	

Stt	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	%TH/KH
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.579.962	6.182.723	173%
3	Thu nhập khác	37.681.818.181	50.222.696	0%
II	TỔNG CHI PHÍ	75.663.168.554	27.845.482.571	37%
1	Giá vốn hàng bán	35.956.939.651	10.791.362.377	30%
	Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng	698.797.878	256.629.036	
	Thành phẩm	115.537.880	39.053.634	
	Thi công xây dựng công trình	34.087.642.603	9.089.275.329	
	Vận tải hàng hóa	112.122.614	1.315.878.765	
	Khác	942.838.675	90.525.613	
2	Chi phí bán hàng	279.665.086	481.026.472	172%
	Lương và các khoản trích theo lương		155.674.464	
	Vận chuyển hàng hóa		139.627.924	
	Khấu hao TSCĐ		185.724.084	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.564.932.060	8.521.194.840	55%
	Lương và các khoản trích theo lương		1.591.342.445	
	Khấu hao TSCĐ		292.910.049	
	Chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu		4.946.992.623	
	Tiền thuê đất		451.086.660	
	Tư vấn luật + án phí		231.912.730	
	Chi phí phân bổ hàng năm		133.939.191	
	Bảo trì, sửa chữa (văn phòng, trang thiết bị..)		176.249.203	
	Bảo vệ		134.016.700	
	Chi phí công tác		65.929.199	
	Chi phí dịch vụ mua ngoài khác		496.816.040	
4	Chi phí tài chính- lãi vay	6.463.233.181	6.530.728.540	101%
5	Chi phí khác	17.398.398.576	1.521.170.342	9%
III	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.974.384.756	(16.045.524.088)	

+ Doanh thu tập chủ yếu từ hoạt động thi công xây dựng công trình còn dở dang của năm trước.

+ Tổng doanh thu không hoàn thành so với kế hoạch 2022 đã được ĐHCĐ giao, tổng doanh thu thực hiện 15% kế hoạch; các khoản chi phí không giảm tương ứng: (i) chi phí bán hàng, (ii) chi phí quản lý, (iii) chi phí lãi vay, dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lỗ 11,7 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

- ✚ Kinh doanh vật liệu xây dựng: thực hiện theo kế hoạch, đối với mảng này công ty chỉ duy trì thực hiện bán hàng tồn kho và thu hồi công nợ tồn tại từ những năm trước.
- ✚ Thi công công trình: không phát sinh công trình mới, chỉ duy trì thực hiện các công trình thực hiện dở dang từ năm trước, bên cạnh đó, một số công trình đã hoàn thành nghiệm thu với Chủ đầu tư đã được ghi nhận Doanh thu điều chỉnh trong năm 2021 với số tiền 5,3 tỷ đồng (nêu tại mục 1.1).
- ✚ Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp chưa tiết giảm tương ứng, các khoản chi phí duy trì hoạt động còn ở mức cao chưa tương ứng với doanh thu.

=> Kết quả kinh doanh trong năm 2022 có kết quả tiếp tục lỗ tương đương 16 tỷ đồng (kể

hoạch lãi 1,977 tỷ đồng), như vậy, đến 31/12/2022 lỗ lũy kế tương đương 80,4 tỷ đồng, vốn điều lệ của Công ty là 40,49 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu âm 21,7 tỷ đồng.

2.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Các số liệu điều chỉnh về tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022

Đơn vị: đồng

<u>TÀI SẢN</u>	31/12/2022	01/01/2022	+/-
A	1	2	3 = 1 - 2
A. Tài sản ngắn hạn	34.143.093.241	52.829.224.124	(18.686.130.883)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.280.619.456	4.931.277.721	(650.658.265)
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31.197.766.444	42.232.399.084	(11.034.632.640)
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.222.435.696	963.959.814	258.475.882
4. Phải thu ngắn hạn khác	24.604.467.989	22.163.327.750	2.441.140.239
5. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(37.538.279.741)	(32.636.467.632)	(4.901.812.109)
6. Hàng tồn kho	11.676.303.322	14.927.710.363	(3.251.407.041)
7. Dự phòng giảm giá HTK	(1.869.943.564)	(1.869.943.564)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	124.653.035	-	124.653.035
9. Tài sản ngắn hạn khác	445.070.604	2.116.960.588	(1.671.889.984)
B. Tài sản dài hạn	61.566.646.384	63.574.285.808	(2.007.639.424)
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.712.500.308	1.712.500.308	-
2. Tài sản cố định	7.675.627.895	9.475.950.715	(1.800.322.820)
3. BĐS đầu tư	8.899.887.402	8.899.887.402	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	43.010.105.799	43.010.105.799	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	268.524.980	475.841.584	(207.316.604)
6. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	95.709.739.625	116.403.509.932	(20.693.770.307)
<u>NGUỒN VỐN</u>			
A. Nợ phải trả	117.423.030.431	122.071.276.650	(4.648.246.219)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.367.179.241	16.086.063.436	(3.718.884.195)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	400.601.875	412.662.371	(12.060.496)
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.297.194.250	2.773.815.738	(476.621.488)
4. Phải trả người lao động	67.114.645	161.689.658	(94.575.013)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	19.948.428.449	12.942.348.401	7.006.080.048
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.351.198.955	2.014.044.056	(662.845.101)
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	79.278.812.708	85.968.152.682	(6.689.339.974)
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.712.500.308	1.712.500.308	-
B. Vốn chủ sở hữu	(21.713.290.806)	(5.667.766.718)	(16.045.524.088)
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	40.490.060.000	40.490.060.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	4.067.762.000	4.067.762.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	14.152.369.189	14.152.369.189	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(80.423.481.995)	(64.377.957.907)	(16.045.524.088)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	95.709.739.625	116.403.509.932	(20.693.770.307)

- Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022
Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	54,62%	64,33%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	45,38%	35,67%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	104,87%	122,69%

Chỉ tiêu	01/01/2022	31/12/2022
Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	n/a	n/a
Nợ phải trả/VCSH (lần)	n/a	n/a
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Tỷ số t/t hiện hành (TSLD/NNH) (lần)	0,43	0,29
Tỷ số t/t nhanh (TSLD-HTK)/NNH (lần)	0,33	0,21
Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay phải thu khách hàng (lần)	1,48	0,32
Vòng quay phải trả người bán (lần)	4,39	0,76
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	3,26	0,81

Công ty đang mất cân đối về tài chính giữa tỷ số Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 72,5 tỷ đồng, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ngày càng khó khăn.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 11 tỷ đồng; thu hồi được 1 phần công nợ của công trình Trại tạm giam kéo dài nhiều năm, thu hồi công nợ đối với các công trình được nghiệm thu hoàn thành với Chủ đầu tư và khách hàng mua VLXD.

Phải thu ngắn hạn khác tăng 2,4 tỷ đồng: do kết chuyển từ giá trị **hàng tồn kho** đối với một số công trình đã hoàn thành quyết toán với Chủ đầu tư sang công nợ các Đội thi công.

Trích lập dự phòng tăng 4,9 tỷ đồng, trích bổ sung theo tuổi của các khoản nợ.

Tài sản thiếu chờ xử lý 124 trđ: một số máy móc thiết bị với nguyên giá 1,148 tỷ đồng không hiện hữu tại thời điểm kiểm kê gồm: (i) một số trang thiết bị tại phân xưởng tôn 926 triệu đồng đã khấu hao hết và được Công ty thực hiện bán thanh lý cho Công ty TNHH MTV Nhân Đức với số tiền thu được ghi nhận trên sổ sách là 430 triệu đồng trong tháng 12/2022, Công ty chưa hoàn thành thủ tục bán thanh lý và chưa ghi nhận thu nhập khác; (ii) thiếu ghe tải 93 T BTR 3286 nguyên giá 149 triệu đồng giá trị còn lại 124,6 triệu đồng; (iii) 02 máy photocopy nguyên giá 73,5 triệu đồng đã hết khấu hao.

Tài sản cố định giảm 1,8 tỷ đồng: 652 triệu đồng chi phí khấu hao và một số máy móc thiết bị với nguyên giá 1,148 tỷ đồng không hiện hữu tại thời điểm kiểm kê (tham khảo nội dung “Tài sản thiếu chờ xử lý” nêu trên)

Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 7 tỷ đồng: trích bổ sung chi phí lãi vay phải trả theo kỳ, phạt vi phạm hợp đồng vay của Ngân hàng BIDV, chứng từ còn thiếu của 02 công trình: Trường Tiểu học Minh Đức và Trường THCS Bến Tre (GD4) (đã có bản án phúc thẩm, thi hành án, tuy nhiên, hóa đơn từ đơn vị cung cấp của 02 công trình này chưa được chuyển giao cho Công ty để hạch toán chi phí theo quy định).

Vay ngắn hạn giảm 6,7 tỷ đồng: ngân hàng thu nợ từ số tiền giữ lại bảo đảm Hợp đồng của Công ty TNHH MTV ĐT XD Bến Tre tại 02 công trình Trường Tiểu học Minh Đức và Trường THCS Bến Tre (GD4).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng khoản lỗ thêm tương đương 16 tỷ đồng: lỗ từ hoạt động kinh doanh trong kỳ, tổng lỗ lũy kế 80,4 tỷ đồng

Tổng tài sản và nguồn vốn trong năm giảm tương đương 20,7 tỷ đồng.

Báo cáo tài chính (BCTC) cả năm 2021 và 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM (“CPA”) được ký phát hành

ngày 10/07/2024. Trong đó, đơn vị kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ do:

+ Hợp đồng kiểm toán ký kết giữa Công ty và Đơn vị kiểm toán vào ngày 07/02/2023, nên đơn vị kiểm toán đã không thể tham gia chứng kiến việc kiểm kê thực tế tiền mặt và hàng tồn kho tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021, 31/12/2023. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, CPA cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của số dư tiền mặt tại ngày 31/12/2021 với số tiền là 249.642.527 VND (tại ngày 31/12/2020 là 454.986.837 VND), tại ngày 31/12/2022 với số tiền là 19.052.356 VND và hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021 với số tiền là 14.927.710.363 VND (tại ngày 31/12/2020 là 19.514.078.674 VND), tại ngày 31/12/2022 với số tiền là 11.676.303.322 VND.

+ CPA không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu và khả năng thu hồi của các khoản nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2021 với số tiền là 29.180.892.310 VND (tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 32.895.141.031 VND), tại thời điểm ngày 31/12/2022 với số tiền là 31.510.689.147 VND. Các khoản nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2021 với số tiền là 2.681.060.287 VND (tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 7.281.289.112 VND), tại thời điểm ngày 31/12/2022 với số tiền là 3.105.645.553 VND.

+ CPA không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Nguyên nhân: do những khoản công nợ trên không có đối chiếu xác nhận công nợ, công nợ kéo dài, đối tượng nợ khó có khả năng thu hồi; Hàng tồn kho chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các công trình thi công từ khoản tạm ứng vượt của đội, các đối tượng này đã nghỉ việc, bỏ trốn và không có khả năng thu hồi. Căn cứ vào quá trình thực tế đơn đốc và đối chiếu thu hồi công nợ. Tỷ lệ các khoản mục ngoại trừ năm 2021 tương đương 47% và năm 2022 tương đương 57% giá trị sổ sách, chi tiết như sau:

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2021			Năm 2022		
	Ngoại trừ	Sổ sách	% Ngoại trừ/Sổ sách	Ngoại trừ	Sổ sách	% Ngoại trừ/Sổ sách
Tiền mặt	250	250	100%	19	19	100%
	0	0		0	0	
Hàng tồn kho	14.928	14.928	100%	11.676	11.676	100%
<i>Toàn bộ chi tiết hàng tồn kho</i>						
Nợ phải thu	29.181	65.360	45%	31.511	57.025	55%
<i>Phải thu khách hàng</i>	7.179	42.232	17%	7.154	31.198	23%
<i>Trả trước người bán</i>	489	964	51%	775	1.222	63%
<i>Phải thu khác</i>	21.513	22.163	97%	23.581	24.604	96%
Nợ phải trả	2.681	18.513	14%	3.106	14.119	22%
<i>Phải trả người bán</i>	1.504	16.086	9%	1.354	12.367	11%
<i>Người mua trả tiền trước</i>	413	413	100%	401	401	100%
<i>Các khoản phải trả khác</i>	764	2.014	38%	1.351	1.351	100%
TỔNG GIÁ TRỊ NGOẠI TRỪ	47.039	99.050	47%	46.312	82.839	56%

2.3. Chế độ chính sách, tiền lương

Tổng số CBNV tính đến 31/12/2022 là 08 người (ban điều hành: 02 người Giám đốc và Kế toán trưởng, người lao động: 06 người), số lượng người lao động giảm so với đầu năm là 17 người. Tổng số CBNV tính đến 20/11/2023 là 05 người (ban điều hành: 02 người Giám đốc và Kế toán trưởng, người lao động: 03 người), số lượng người lao động giảm so với đầu năm là 03 người.

Tiền lương năm 2022, cơ bản được tính dựa trên Hợp đồng lao động đã ký kết, tổng tiền lương và các khoản trích theo tiền lương 1,668 tỷ đồng.

=> Công ty đã thực hiện chi trả và tạm ứng tiền lương cho CBNV theo mức lương được ghi trên Hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ BHXH trong năm 2022

3. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

2.1 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022

- Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kết quả kinh doanh, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tổng doanh thu thực hiện 15% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế lỗ 11,7 tỷ đồng (nêu tại I, 2.1). Trong năm 2022, không thực hiện việc phân phối lợi nhuận, do kết quả kinh doanh lỗ năm 2021.

- Thù lao HĐQT, BKS sẽ được thực hiện: trong trường hợp Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2023 về việc chi thù lao HĐQT, BKS năm.

- Trong năm 2023, Giám đốc Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng thuê đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM thực hiện kiểm toán để hoàn thiện BCTC năm 2021 và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo đề nghị từ BKS.

- Chưa triển khai được các giải pháp kinh doanh để đưa Công ty thoát khỏi tình trạng thua lỗ, hoạt động kinh doanh đến nay chưa được khôi phục, lỗ lũy kế tăng dần đến 31/12/2022 vốn chủ sở hữu đã âm 10,9 tỷ đồng.

2.2 Tình hình triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu

ĐHCĐ bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 – 2023, với một số nội dung:

+ Công ty đã triển khai tinh gọn bộ máy nhân sự với số lượng từ 119 người đến 31/12/2022 là 08 người và đến nay còn 04 người, thực chất nhân sự giảm do Công ty chưa triển khai được các mảng hoạt động kinh doanh, nhân sự chủ yếu duy trì hoàn thành các công trình thi công dở dang, thu hồi công nợ, xử lý các vụ kiện tranh chấp tại tòa, đơn đốc và kiến nghị đến các Sở ban ngành địa phương đối với Chợ Mỹ Thạnh An và dự án Phú Tân.

+ Thanh lý một số phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ và xe cơ giới cũ hay hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật.

+ Bất động sản đầu tư (Kho Mỹ An) và tài sản cố định là nhà cửa (trụ sở văn phòng tại Xã Mỹ Thạnh An): chưa triển khai theo đề án. Hiện tại, trụ sở văn phòng trước đây tại xã Mỹ Thạnh An đang cho thuê, để làm văn phòng làm việc, thời hạn 2,5 năm, mức phí 25 triệu đồng/tháng; Kho Mỹ An đang cho thuê, thời hạn: đến 23/09/2023 với mức phí 36,3 triệu

đồng/tháng. Hiện nay, Công ty không thu được nguồn thu từ 02 cơ sở cho thuê này, do có liên quan đến tài sản thế chấp tại ngân hàng BIDV và ngân hàng đã có đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án tỉnh Bến Tre. Trong tháng 6/2023 Công ty đã có Đơn yêu cầu độc lập gửi đến Tòa án Bến Tre để yêu cầu được chấm dứt Hợp đồng và đề nghị thanh toán tiền cho thuê mặt bằng đối với 02 đơn vị thuê mặt bằng.

+ 02 mảng kinh doanh chính là kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công công trình xây dựng đều chưa đạt được những tiêu chí theo đề án như: Doanh thu, tỷ lệ lợi nhuận, kiểm soát rủi ro đối với công nợ phải thu phát sinh.

+ Hoạt động đầu tư dự án: (1) Dự án Phú Tân, đến nay vẫn trong giai đoạn làm việc cùng các cơ quan hữu quan để tiến hành thủ tục pháp lý liên quan đến dự án. (2) Chợ Mỹ Thạnh An, chưa có ý kiến của Cơ quan hữu quan đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất Chợ sang đất Thương mại – dịch vụ; chưa tìm được đối tác để cho thuê/hợp tác.

4. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

3.1 HĐQT có các thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	30/06/2021	
Bà Phạm Tường Vi	Thành viên	31/05/2019	
Ông Nguyễn Văn Thạnh	Thành viên	15/06/2018	
Ông Phạm Đức Thắng	Thành viên	30/06/2021	

3.2 HĐQT đã thực hiện:

- Giao Giám đốc Công ty chủ động liên hệ các đơn vị dịch vụ kế toán, quyết toán công trình, dịch vụ tư vấn pháp lý để thu hồi công nợ; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 6A/2021/NQ-HĐQT ngày 5/5/2021 HĐQT đã ban hành Nghị quyết giao Giám đốc Công ty rà soát lại số liệu, chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, chứng cứ và trình báo đến Công an và các cơ quan có thẩm quyền để điều tra làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân, đơn vị có liên quan đến các khoản công nợ phải thu kéo dài và các tồn tại tài chính của công ty.

- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, tổ chức ĐHĐCĐ 2022 vào ngày 18/10/2022 và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022.

- Tiếp tục phối hợp cùng Ban điều hành làm việc cùng các Sở ban ngành nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của công ty đối với dự án Phú Tân.

- Giao giám đốc Công ty chủ động tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để xử lý vụ việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Phường Phú Tân.

- Đôn đốc việc thi công công trình hoàn thành theo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư, cũng như các công nợ tồn đọng của các Đội thi công công trình.

- Giải quyết các văn bản kiến nghị liên quan đến tình hình công nợ, hợp đồng khoán thi công xây dựng liên quan đến công trình Trường TH Minh Đức và Trường Bến Tre giai đoạn 4, cho đến nay, công nợ liên quan đến 02 công trình này đang được Tòa án thụ lý và giải quyết

tranh chấp.

- Các phiên họp HĐQT trong năm có mời Ban Kiểm soát tham dự.

Trong năm 2023, HĐQT nhiều lần điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, do chờ hoàn thành BCTC được kiểm toán năm 2021, 2022 do đó ĐHĐCĐ nhiệm kỳ kéo dài đến năm 2024 mới được tổ chức sau khi có BCTC kiểm toán. Với tình hình khó khăn về mọi mặt tại Công ty, HĐQT cần nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp nhằm duy trì hoạt động và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

5. Kiểm soát hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc có các thành viên như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Thắng	Giám đốc	27/04/2021	

Tình hình tài chính khó khăn, kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, sự thay đổi liên tục Ban giám đốc trong những năm trước cho thấy sự khó khăn của HĐQT trong việc lựa chọn nhân sự chủ chốt của Công ty một cách ổn định. Những tồn tại tài chính ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của Công ty được thể hiện qua các Biên bản bàn giao của Giám đốc từng thời kỳ.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

+ Tổng thu nhập năm 2022 sụt giảm mạnh so với các năm trước, chỉ thực hiện 15% kế hoạch tương đương số tiền 11,8 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Kết quả kinh doanh năm 2022 => lợi nhuận trước thuế lỗ tương đương 16 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/12/2022 lỗ tương đương 80,4 tỷ đồng (đã nêu tại I khoản 2.1).

- Về công tác quản lý điều hành:

+ Trụ sở Công ty tại 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, đang được sử dụng làm văn phòng làm việc, kho bãi.

+ Ban điều hành đã triển khai các biện pháp để thu hồi công nợ: tiến hành cho đối tượng nợ ký cam kết trả nợ, kiện ra Tòa. Tuy nhiên, việc thu hồi công nợ chưa đạt được kết quả cao, tổng dư nợ phải thu đến 31/12/2022 tương đương 62 tỷ (trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tương đương 28,7 tỷ đồng), bao gồm:

Đvt: đồng

TT	Khoản mục – Nợ phải thu	Dư nợ phải thu		Trong đó, trích lập dự phòng đến 31/12/2022	Ghi chú
		01/01/2021	31/12/2022		
1	Kinh doanh VLXD	12.046.884.812	8.017.167.656	6.924.373.000	Tk 131
2	Thi công công trình	30.122.418.090	23.180.598.788	7.362.741.210	Tk 131
3	Nợ phải thu nội bộ	311.381.924	2.247.199.330	1.191.331.716	TK138 + TK141

TT	Khoản mục – Nợ phải thu	Dư nợ phải thu		Trong đó, trích lập dự phòng đến 31/12/2022	Ghi chú
		01/01/2021	31/12/2022		
4	Nợ phải thu các đội, từ việc cho tạm ứng vượt giá trị giao khoán	20.901.092.880	22.259.329.158	22.059.833.815	TK 138
	Cộng	63.381.777.706	55.704.294.932	37.538.279.742	

+ Dự nợ phải thu giảm, Công ty đã thu hồi được công nợ từ khách hàng mua VLXD, BQL, công trình Trại tạm giam, tuy nhiên, Công ty chưa cung cấp số liệu báo cáo kế toán trong năm 2023 đến BKS với lý do thiếu nhân sự, tập trung hoàn thành BCTC kiểm toán của 02 năm 2021 và 2022, do đó, số liệu công nợ BKS tổng kết đến 31/12/2022.

+ Thi công xây dựng công trình: việc quyết toán các công trình thi công chậm, kéo dài so với thời hạn Hợp đồng giao khoán. Khi quyết toán các công trình thi công với Đội, thì đa số Công ty đều cho Đội tạm ứng vượt so với giá trị Hợp đồng giao khoán, và việc thu hồi công nợ từ các Đội chậm trễ và khó thu hồi, ảnh hưởng nhiều đến nguồn tiền để tiếp tục thi công hoàn thành những công trình dở dang. Số dư nợ phải thu do tạm ứng vượt cho các Đội thi công tương đương 22,2 tỷ đồng, dự kiến còn 9,4 tỷ đồng phải thu từ Đội hiện đang còn nằm tại hàng tồn kho chưa được kết chuyển thành công nợ.

+ Nợ gốc vay tại ngân hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh Doanh đến 31/12/2022 là 79,3 tỷ đồng, áp lực nợ gốc và lãi vay quá hạn với số tiền lớn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre (“**BIDV Bến Tre**”).

Ngày 27/09/2022 BIDV Bến Tre đã có đơn khởi kiện Công ty đối với các khoản nợ vay tại BIDV Bến Tre tương đương 97,5 tỷ đồng (bao gồm nợ gốc 79 tỷ và lãi vay 8,4 tỷ đồng).

Ngày 11/08/2023, BIDV Bến Tre có văn bản khởi kiện bổ sung số tiền đã thu của Công ty từ việc bảo lãnh thanh toán cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Bến Tre tại công trình Trường Bến Tre giai đoạn 4 và Trường Minh Đức với tổng số tiền 7 tỷ đồng. Như vậy, nợ gốc được điều chỉnh tăng thêm tương đương 86 tỷ đồng và lãi vay BIDV tạm tính đến 07/08/2023 tương đương 17,3 tỷ đồng.

Công ty thực hiện các khoản nợ vay ngắn hạn từ BIDV Bến Tre phục vụ bổ sung vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác này được Công ty duy trì kéo dài qua nhiều năm, tuy nhiên, Công ty đã không kiểm soát được công nợ phải thu, tạm ứng vượt giá trị thi công nhiều công trình với số tiền nợ phải thu tương đương 55,7 tỷ đồng, công nợ kéo dài tồn đọng qua nhiều năm gây tổn hại nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty và đồng thời cạn kiệt nguồn tiền thanh toán nợ vay ngân hàng.

Liên quan đến nợ vay đề nghị Ban điều hành rà soát đối chiếu các khoản nợ vay, thực hiện theo đúng các cam kết về việc thanh toán các khoản nợ vay khi Công ty có nguồn tài chính, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định đối với các tài sản thế chấp tại ngân hàng.

+ Dự án Phú Tân: ngày 23/12/2022 Công ty tiếp tục gửi văn bản 178 gửi các Sở ban ngành tỉnh Bến Tre đề kiến nghị tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trường hợp Công ty và/hoặc liên doanh nhà đầu tư không trúng thầu hoặc không tham gia đấu thầu, thì công ty được nhận tiền đền bù tương ứng theo khung giá đất cùng chi phí cơ hội và giá trị Công ty đã bỏ ra

đầu tư từ năm 2009.

Ngày 23/6/2023 UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 1342/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Bến Tre về việc chuyển quyền sử dụng đất Ao Sen, lý do: việc chuyển quyền sử dụng đất Ao Sen cho Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre không đúng qui định ("**Quyết định 1342**").

Trong năm 2023 cho đến tháng 01/2024, giữa Công ty và Sở Tài Chính có nhiều văn bản gửi và phúc đáp liên quan đến việc Sở Tài chính yêu cầu Công ty cung cấp một số tài liệu liên quan chi phí đầu tư và giá trị quyền sử dụng đất, Công ty đã có văn bản phản hồi và cung cấp những tài liệu cơ bản liên quan đến dự án, tuy nhiên, những tài liệu Công ty cung cấp chưa đáp ứng được theo yêu cầu của Sở Tài Chính.

Ngày 30/5/2024, Sở Tài Chính chủ trì cuộc họp với các Sở ban ngành và Công ty đối với việc xác định giá trị đầu tư của Công ty vào Dự án, Công ty vẫn bảo lưu quan điểm về giá trị đầu tư vào Dự án và các tài liệu trọng yếu liên quan đã gửi đến các Sở ngành liên quan. Về phía các Sở ngành vẫn tiếp tục đề nghị Công ty cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc đầu tư xây dựng trên khu đất, phương án tính toán chi phí một cách hợp lý và một số ý kiến gây bất lợi cho Công ty.

+ Việc tranh chấp một số thửa đất nằm trong Dự án Phú Tân mà Công ty đã nhận chuyển nhượng từ cá nhân giai đoạn năm 2010 nhưng chưa được chuyển tên Công ty: Ngày 14/4/2020, Công ty đã có đơn khởi kiện Ông Phạm Văn Chương đối với việc Ông Chương đã thực hiện chuyển nhượng Quyền sử dụng đất đối với những lô đất đã bán cho Công ty. Mặc dù, Công ty hiện đang lưu giữ toàn bộ giấy chứng nhận bản chính và kèm theo chứng từ thanh toán đối với những thửa đất mà Ông Chương đã thực hiện bán cho Công ty. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn Công ty Luật TNHH Global VietNam Lawyers (Công ty Luật GV) từ tháng 11/2020 để đảm bảo quyền lợi sở hữu của Công ty đối với những lô đất đã nhận chuyển nhượng.

Ngày 23/06/2023, Tòa án đã có bản án Phúc thẩm tuyên bố không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của Công ty về việc thu hồi lại các thửa đất mà Ông Chương đã tiếp tục chuyển nhượng lần 2 cho đối tượng khác, và yêu cầu Ông Chương và bà Thu người có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Công ty số tiền 4,59 tỷ đồng (bao gồm tiền chuyển nhượng 13 thửa đất 2,5 tỷ đồng và 2,1 tỷ đồng tiền bồi thường thiệt hại).

+ Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: đã tạm ngừng thi công, hiện đang trong giai đoạn tìm kiếm đối tác để hợp tác, với giá trị đầu tư 6,3 tỷ đồng (giá trị đất: 3,7 tỷ, xây dựng: 2,6 tỷ). Cho đến nay chưa tìm được đối tác cho thuê/hợp tác. Ban điều hành Công ty đã gửi văn bản đến Sở Công thương và UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ Chợ sang đất thương mại dịch vụ, trong năm 2021 và 2022 chưa có thêm tiến triển mới.

=> Liên quan đến hai dự án Phú Tân và Chợ Mỹ Thạnh An nêu trên đã được HĐQT có Nghị quyết vào ngày 5/5/2021 về việc giao Giám đốc trình báo Công An và Các cơ quan có thẩm quyền để làm rõ trách nhiệm của Giám đốc trong giai đoạn này đối với tồn tại tại 02 dự án này.

+ Đối với hoạt động khai thác cát:

☛ Các mỏ cát đều đã hết thời hạn khai thác từ cuối năm 2018, số tiền Công ty đã ký

- quỹ trước đây là 1,7 tỷ đồng để được cấp quyền khai thác, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ theo qui định. Số tiền này, Công ty sẽ được nhận lại sau khi hoàn thành các thủ tục hoàn nguyên theo qui định.
- ✦ Tháng 11/2019 đoàn Thanh tra chính phủ đến làm việc tại Công ty về hoạt động khai thác cát đối với các mỏ cát được cấp phép trên địa bàn tỉnh Bến Tre, do đó thủ tục đóng cửa mỏ của Công ty hiện nay đang được Sở tài nguyên môi trường tạm thời chậm lại tiến độ giải quyết hồ sơ.
 - ✦ Theo dự thảo kết luận của Đoàn thanh tra đã được UBND tỉnh Bến Tre công bố vào ngày 03/01/2020 trong đó kết luận: truy thu số tiền thuế Công ty phải nộp hơn 18 tỷ đồng, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc sang Cơ quan điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế; giao UBND tỉnh triển khai thực hiện, xử lý các việc liên quan.
 - ✦ Ngày 28/02/2020, Công ty đã có văn bản số 60/BC-UBND đề giải trình gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến tre và Đoàn Thanh tra Chính phủ, trong đó có đưa ra một số dẫn chứng đối với cơ sở kết luận của Đoàn Thanh tra là chưa phù hợp tại thời điểm Công ty khai thác.
 - ✦ Ngày 3/4/2021, Công ty nhận được văn bản số 924/STNMT-QLTN,B&KTTV ngày 31/3/2021 từ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre đề nghị Công ty hoàn thành thủ tục đóng cửa các mỏ cát đã hết hạn, nếu không thì sẽ thực hiện sử dụng tiền ký quỹ của Công ty để thực hiện.
 - ✦ Ngày 12/4/2021, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đối với nội dung tại văn bản số 541/TB-TTCTP ngày 02/4/2021 (văn bản số 541) nội dung thông báo kết luận thanh tra chính phủ trong đó có nội dung liên quan đến tồn tại hạn chế trong việc khai thác cát, văn bản đã nêu Công ty không kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và không hạch toán trên sổ kế toán gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tạm tính là 18.875.538.144 đồng. Theo đó, thanh tra chính phủ kiến nghị giao Công an Tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi trốn thuế tại Công ty.
 - ✦ Ngày 13/5/2021, Giám đốc Công ty đã gửi đơn đến Cơ quan điều tra Bộ Công An đối với một số sai phạm về hoạt động khai thác cát đối với Ông Phan Quốc Thông.
 - ✦ Ngày 15/7/2021, UBND Tỉnh Bến Tre có kế hoạch số 4063/KH-UBND về việc thực hiện kết luận thanh tra số 496/KL-TTCTP ngày 29/3/2021, trong đó tại mục 3 phần II, liên quan việc khai thác cát, giao Công an tỉnh thực hiện kiểm tra tại Công ty.
 - ✦ Ngày 16/9/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Bến Tre (Cơ quan CSĐT), đã có văn bản số 310 về việc đề nghị cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử để xác minh ý kiến của Thanh tra Chính phủ về dấu hiệu trốn thuế đối với hoạt động khai thác cát của Công ty từ năm 2011 tới tháng 9/2019.
 - ✦ Ngày 21/10/2021, giữa Công ty và Cơ quan CSĐT đã có Biên bản làm việc ghi nhận cách thức cung cấp tài liệu hồ sơ và cùng ngày Công ty đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT các chứng từ liên quan. Cơ quan CSĐT đã có văn bản mời các nhân sự có liên

quan đến làm việc, nhưng do diễn biến dịch Covid phức tạp dẫn đến buổi làm việc được dời lại.

- ✚ Ngày 25/12/2023, Ban điều hành gửi văn bản số 106/2023/CV-VLXD đến Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đề nghị cung cấp thông tin về kết quả xác minh ý kiến của Thanh tra Chính phủ về dấu hiệu trốn thuế đối với hoạt động khai thác cát của Công ty từ năm 2011 đến tháng 9/2019.
- ✚ Ngày 21/3/2024, Tại văn bản số 363/CSKT do Cơ quan Cảnh sát Điều tra tỉnh Bến Tre gửi đến Công ty có nêu nội dung “*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên*”.

+ Các vụ kiện:

Công ty hiện đang tham gia nhiều các vụ việc bị khởi kiện tại Tòa án, do các đối tượng sau khởi kiện: người lao động, đơn vị cung cấp, tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Bến Tre, tranh chấp phần đất tại dự án Phú Tân, nợ vay với ngân hàng BIDV, việc này đã gây tổn hại nhiều chi phí và tốn kém nhiều thời gian trích lục hồ sơ trong tình hình Công ty không còn đủ nguồn nhân lực và tài chính khó khăn. Ban điều hành Công ty nỗ lực phối hợp để đối chiếu và đàm phán với các bên để đạt được thỏa thuận hài hòa lợi ích phù hợp tình hình Công ty hiện nay.

Căn cứ sổ sách kế toán, thì các khoản công nợ phải thu đến 31/12/2022 của Công ty tương đương 55,7 tỷ đồng, tình trạng công nợ đã kéo dài nhiều năm.

Ngày 5/5/2021 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06A/2021/NQ-HĐQT về việc giao Giám đốc trình báo Công An và Các cơ quan có thẩm quyền để điều tra làm rõ trách nhiệm của Giám đốc trong giai đoạn gây ra những tổn động lớn về tài chính và những rủi ro liên quan đến việc thực hiện dự án tại Công ty, nhưng cho đến nay công tác này vẫn chưa có tiến triển.

II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến các nội dung tại cuộc họp.

Báo cáo tài chính năm 2021 và năm 2022 của Công ty, Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Ban điều hành làm việc cùng đơn vị kiểm toán, do tình hình nhân sự bộ phận kế toán thay đổi và chưa ổn định, nên việc cung cấp các số liệu kế toán đến BKS chậm.

BKS đã phối hợp đơn đốc trực tiếp việc gửi thư xác nhận các khoản công nợ phải thu qua đường bưu điện, tuy nhiên, số liệu thư xác nhận được phản hồi thấp và có phần chênh lệch, gây nhiều khó khăn trong quá trình thu thập bằng chứng xác lập các khoản công nợ phải thu.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

ĐHĐCĐ bổ sung nhân sự Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty để đảm bảo số lượng nhân sự BKS là 03 người, do 02 thành viên BKS đã gửi đơn xin từ nhiệm.

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ của khách hàng, chủ đầu tư và các đối thi công xây dựng để tạo dòng tiền có nguồn thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả. Liên tục gửi văn bản đòi nợ đến các đối tượng nợ và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật

nhằm sớm thu hồi được nợ phải thu từ các đơn vị và cá nhân liên quan. Thực hiện quản lý công nợ phải thu và phải trả theo qui định tại Điều 21 Quy chế tài chính của Công ty ban hành tháng 3 năm 2019.

Thực hiện sắp xếp, ổn định nhân sự kế toán, thủ quỹ theo quy định, thực hiện việc Quản lý vốn bằng tiền theo qui định tại Điều 23 Quy chế tài chính của Công ty ban hành tháng 3 năm 2019.

Tiết giảm tối đa các chi phí, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Công ty

Thực hiện việc thanh lý tài sản theo Quy chế tài chính, xử lý dứt điểm theo quy định, những tồn tại liên quan đến việc thanh lý tài sản.

Sử dụng tối đa và hiệu quả các diện tích đất thuê của Nhà nước và diện tích dôi dư không sử dụng đến của Công ty.

Cung cấp số liệu cụ thể báo cáo tài chính năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024 đến Ban kiểm soát theo đúng quy định.

Các vụ kiện: giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu kiện liên quan đến các khoản công nợ phải trả đối với các đơn vị cung cấp, bố trí nhân sự tham gia phiên tòa và cung cấp các chứng cứ theo qui định đảm bảo quyền lợi của các bên.

Dự án Phú Tân: Công ty tiếp tục bám sát các thông tin, văn bản của các Sở ban ngành, nhằm đảm bảo Quyền sở hữu các khu đất đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty, bám sát chủ Trương của Ủy ban tỉnh Bến Tre để sớm hoàn thành thủ tục liên quan tạo nguồn thu cho Công ty. Đề nghị Ban điều hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án nhằm bổ sung thêm cơ sở hồ sơ cho dự án.

Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: Tiếp tục sớm tìm kiếm đối tác cho thuê/hợp tác và kiến nghị UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Đề nghị Ban điều hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án.

Mỏ cát: Tiếp tục phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre, để cung cấp các tài liệu, chứng cứ để làm rõ các nội dung tại văn bản số 541 của thanh tra chính phủ đã kết luận. Tiếp tục rà soát chặt chẽ và thực hiện việc đóng cửa các mỏ cát đã hết thời hạn khai thác, và kịp thời xử lý những rủi ro liên quan (nếu có) theo đúng qui định.

Xây dựng kế hoạch năm 2024 phù hợp thực trạng khả năng tài chính của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG KỲ

Thực hiện kiểm tra rà soát và có đánh giá lại BCTC 2021, BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022.

Thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài cả năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Đối với BCTC năm 2023: BKS chưa nhận được số liệu báo cáo từ Ban điều hành kèm theo các sổ chi tiết kế toán liên quan. BKS thường xuyên đôn đốc Ban điều hành, tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại BKS vẫn chưa nhận được số liệu chi tiết BCTC năm 2023.

Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

Trong năm, các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực khách quan.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước hiện hành;

Tiếp tục kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tiếp tục đôn đốc Ban điều hành hoàn thành BCTC năm 2023 và Bán niên năm 2024.

Ban kiểm soát sẽ cố gắng nỗ lực và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./..

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Lưu Công ty, BKS.

Bến Tre, ngày 11 tháng 07 năm 2024

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Thị Kim Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre - Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT (BÁO CÁO NHIỆM KỲ)
Nhiệm kỳ 2018 – 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre (Công ty);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được qui định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty tình hình hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm 03 thành viên, trong nhiệm kỳ nhân sự BKS có thay đổi, như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Trưởng ban	05/07/2021	
Bà Lê Thị Kim Nướng	Thành viên	05/07/2021	Đã có đơn xin ra khỏi BKS đề ngày 25/10/2023
Ông Cao Minh Nhật	Thành viên	30/06/2020	Đã có đơn xin thôi giữ nhiệm vụ TV. BKS đề ngày 31/7/2023
Bà Huỳnh Thị Huệ Thư	Thành viên	03/12/2019	30/06/2020
Bà Lê Thị Kim Nướng	Trưởng ban	31/05/2019	05/07/2021
Bà Văn Kim Bình	Thành viên	31/05/2019	03/12/2019
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên	15/06/2018	05/07/2021
Bà Lê Thị Kim Nướng	Thành viên	15/06/2018	31/05/2019
Ông Huỳnh Hữu Phúc	Trưởng ban	15/06/2018	31/05/2019
Ông Võ Bá Trắc	Trưởng ban	15/03/2015	15/06/2018
Ông Lê Xuân Lâm	Thành viên	29/04/2008	15/06/2018

Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, cụ thể kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) và các hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS đã thực hiện trên tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các cuộc họp

HĐQT có mời BKS tham dự.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, các công việc của BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, như sau:

- + Tham gia ĐHĐCĐ thường niên và bất thường của Công ty;
- + Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT Công ty;
- + Soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) năm, 6 tháng;
- + Giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ, theo quy định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT;
- + Tham gia đóng góp đối với Quy trình, quy chế, văn bản, vụ việc, các vấn đề Công ty đề nghị có ý kiến hoặc tham dự của Ban kiểm soát.

- Trong kỳ, BKS có nhận được văn bản số 328/ĐTKDV-CNPN ngày 11/3/2021 của cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (Văn bản số 328) về việc đề nghị BKS kiểm tra các nội dung tại Báo cáo số 33/2021/BGĐ ngày 17/02/2021 của Giám đốc Công ty đối với một số nội dung liên quan đến Trường BKS: tiêu chuẩn Trường ban kiểm soát và giao dịch xung đột lợi ích với Công ty. BKS căn cứ trên các hồ sơ chứng từ Công ty cung cấp và đối chiếu số liệu được ghi nhận trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty, BKS đã có báo cáo đến HĐQT Công ty, Cổ đông SCIC đối với các nội dung đã được đề cập tại Văn bản số 328 theo quy định.

1. Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính trong nhiệm kỳ 2018-2023

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

T T	Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
1	Doanh thu thuần từ HDKD	226.722.877.087	131.281.049.684	96.875.375.146	62.559.094.897	11.743.553.064
2	Giá vốn hàng bán	205.681.773.118	125.504.386.447	93.451.231.178	63.552.521.841	10.791.362.377
A	Lợi nhuận gộp	21.041.103.969	5.776.663.237	3.424.143.968	(993.426.944)	952.190.687
3	Doanh thu hoạt động tài chính	29.258.582	102.745.034	54.580.593	10.525.540	6.182.723
4	Chi phí bán hàng	3.715.484.428	3.238.434.829	2.022.327.578	1.187.667.601	481.026.472
5	Chi phí QLDN	9.900.271.216	11.510.785.765	12.909.883.557	25.734.893.422	8.521.194.840
6	Chi phí lãi vay	7.069.650.313	6.486.553.826	7.228.100.613	6.744.469.192	6.530.728.540
B	Lợi nhuận thuần từ HDKD	384.956.594	-15.356.366.149	-18.681.587.187	-34.649.931.619	-14.574.576.442
7	Thu nhập khác	1.133.998.206	2.828.364.581	876.873.746	78.885.747	50.222.696
8	Chi phí khác	84.635.428	49.972.364	230.694.290	106.762.356	1.521.170.342
C	Lợi nhuận khác	1.049.362.778	2.778.392.217	646.179.456	(27.876.609)	(1.470.947.646)
D	Thuế TNDN	338.087.388	-159.500.062	0	342.500.062	0
1	Thuế TNDN	521.087.388	0	0	0	0
2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(183.000.000)	(159.500.062)	-	342.500.062	-
	Tổng LNST (B+C-D)	1.096.231.984	(12.418.473.870)	(18.035.407.731)	(35.020.308.290)	(16.045.524.088)

(đính kèm chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động tại Phụ lục 1)

Tỷ lệ chi phí so với Doanh thu thuần	2018	2019	2020	2021	2022
Giá vốn	90.72%	95.60%	96.47%	101.59%	91.89%
Chi phí bán hàng	1.64%	2.47%	2.09%	1.90%	4.10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.37%	8.77%	13.33%	41.14%	72.56%
Chi phí lãi vay	3.12%	4.94%	7.46%	10.78%	55.61%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	9.28%	4.40%	3.53%	1.59%	8.11%
Tổng chi phí / Tổng thu nhập	99.37%	109.37%	118.44%	155.35%	235.98%

Doanh thu giảm dần qua các năm, kể từ năm 2019 Công ty không có hoạt động kinh doanh khai thác cát, trong năm 2018 doanh thu khai thác cát 15 tỷ đồng và chuyển nhượng thửa đất tại xã Phú Nhuận 9 tỷ đồng, trường hợp năm 2018 không có doanh thu từ việc chuyển nhượng đất thì lợi nhuận trước thuế lỗ số tiền tương đương 2,6 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 3,7 tỷ đồng (không bao gồm thu nhập khác).

Công ty thực hiện kinh doanh chủ yếu 02 lĩnh vực thi công xây dựng công trình và kinh doanh vật liệu xây dựng, doanh thu giảm dần qua các năm: (i) kinh doanh vật liệu xây dựng không còn hoạt động từ đầu năm 2022 chỉ duy trì bán hàng tồn kho; (ii) các công trình thi công đã hoàn thành và bàn giao Chủ đầu tư trong năm 2022, kể từ năm 2023 Công ty chưa ký kết được thêm hợp đồng thi công công trình. Mặc dù, là 02 hoạt động chính nhưng đều kinh doanh không hiệu quả từ nhiều năm, và tạo ra nhiều tổn thất cho Công ty, từ những nguyên nhân sau:

+ Kinh doanh vật liệu xây dựng: mặt hàng chủ lực là xi măng có lợi nhuận thấp, việc bán hàng chậm thu hồi tiền dẫn đến nợ phải thu lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động, tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng nhiều đến giá hàng hóa mua vào dẫn đến việc kinh doanh vật liệu xây dựng không hiệu quả, một số vật liệu tồn kho hư hỏng không thể sử dụng, chiếm diện tích lưu kho.

+ Thi công công trình: tạm ứng vượt giá trị thi công công trình cho các Đội khó thu hồi.

+ Chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng không tương ứng với doanh thu: do trích lập dự phòng các khoản phải thu đến hạn nhưng chưa thu hồi được theo quy định và chi lãi vay tăng, dư nợ phải thu cao tạm ứng vượt giá trị thi công công trình cho các Đội kéo dài khó thu hồi dẫn đến áp lực nợ vay, lãi vay, có giai đoạn, Công ty phải vay cá nhân bên ngoài để trả nợ ngân hàng.

1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Các số liệu điều chỉnh về tài sản, nguồn vốn

Đvt: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
A. Tài sản ngắn hạn	142.922	98.887	78.198	52.829	34.143
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.233	2.619	3.401	4.931	4.281
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	76.804	40.284	42.169	42.232	31.198
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.964	888	662	964	1.222
4. Phải thu ngắn hạn khác	30.672	13.676	23.447	22.163	24.604
5. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.221)	(5.157)	(11.377)	(32.636)	(37.538)

TÀI SẢN	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
6. Hàng tồn kho	29.470	45.960	19.514	13.058	9.806
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-	-	125
8. Tài sản ngắn hạn khác		617	382	2.117	445
B. Tài sản dài hạn	60.445	63.359	61.385	63.098	61.567
1. Các khoản phải thu dài hạn	2.707	1.713	1.713	1.713	1.713
2. Tài sản cố định	15.258	13.044	11.202	9.476	7.676
3. BĐS đầu tư	8.900	8.900	8.900	8.900	8.900
4. Tài sản dở dang dài hạn	33.580	39.703	39.570	43.010	43.010
5. Chi phí trả trước dài hạn	1.400	246	197	476	269
6. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	183	343	343	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	204.950	162.834	140.123	116.404	95.710
NGUỒN VỐN	-	-	-	-	-
A. Nợ phải trả	136.927	111.502	110.600	122.071	117.423
1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.620	9.528	12.847	16.086	12.367
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.782	4.347	5.480	413	401
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.315	-	1.938	2.774	2.297
4. Phải trả người lao động	544	727	327	162	67
5. Chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.837	-	870	12.942	19.948
6. Phải trả ngắn hạn khác	577	4.055	691	2.014	1.351
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	89.338	91.132	86.734	85.968	79.279
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	915	1.713	1.713	1.713	1.713
9. Nợ dài hạn	8.216	3.944	170	-	-
B. Vốn chủ sở hữu	59.806	47.388	29.353	(5.668)	(21.713)
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	40.490	40.490	40.490	40.490	40.490
Thặng dư vốn cổ phần	4.068	4.068	4.068	4.068	4.068
Quỹ đầu tư phát triển	14.152	14.152	14.152	14.152	14.152
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.096	(11.322)	(29.358)	(64.378)	(80.423)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	204.950	162.834	140.123	116.404	95.710

- Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Chỉ tiêu cơ cấu tài sản					
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	30,26%	39,27%	44,19%	54,62%	64,33%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	69,74%	60,73%	55,81%	45,38%	35,67%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	70,82%	70,90%	79,05%	104,87%	122,69%
Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	29,18%	29,10%	20,95%	n/a	n/a
Nợ phải trả / VCSH (lần)	2,43	2,44	3,77	n/a	n/a
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Tỷ số t/t hiện hành (TSLD/NNH) (lần)	1,04	0,89	0,71	0,43	0,29
Tỷ số t/t nhanh (TSLD-HTK)/NNH (lần)	0,83	0,47	0,53	0,33	0,21
Hiệu quả hoạt động					
Vòng quay phải thu khách hàng (lần)	2,98	2,24	2,35	1,48	0,32
Vòng quay phải trả người bán (lần)	10,62	8,33	8,35	4,39	0,76
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	7,63	3,32	2,85	3,26	0,81

Công ty mất cân đối về tài chính, tỷ số Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, cao điểm tại 31/12/2022 là 83 tỷ đồng, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ngày càng khó khăn tăng dần qua các năm.

Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng dần, đến năm 2021 và 2022 cao vượt mức, khi vốn chủ sở hữu giảm và âm đến 31/12/2022 vốn chủ sở hữu đã âm tương đương 21,7 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn duy trì ở mức tương đương và trên 60 tỷ đồng, tuy nhiên, Công ty đã sử dụng nguồn từ nợ ngắn hạn, nên áp lực rủi ro cao trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn.

Chưa tối ưu hóa được các khoản nợ phải trả người bán và chu kỳ luân chuyển hàng tồn kho và vòng quay phải thu chậm.

1.3. Chế độ chính sách, tiền lương

Trong nhiệm kỳ kết quả kinh doanh chưa đạt hiệu quả, tiền lương thực hiện chi trả dựa trên cơ sở Hợp đồng lao động.

Công ty đã thực hiện chi trả và tạm ứng tiền lương cho CBNV theo mức lương được ghi trên Hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ BHXH cho Người lao động.

Việc sắp xếp sử dụng và bố trí lao động chưa phù hợp dẫn đến năng suất lao động và thu nhập của người lao động không cao. ĐHCĐ bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 – 2023, theo đề án, Công ty đã triển khai tinh gọn bộ máy nhân sự với số lượng từ 119 người đến 31/12/2022 là 08 người và đến nay còn 04 người. Bên cạnh đó, Công ty chưa triển khai được các mảng hoạt động kinh doanh, nên nhân sự chủ yếu duy trì để hoàn thành các công trình thi công dở dang, thu hồi công nợ, xử lý các vụ kiện tranh chấp tại tòa, đơn đốc và kiến nghị đến các Sở ban ngành địa phương đối với 02 dự án Chợ Mỹ Thạnh An và Phú Tân.

Bảng phân bổ quỹ tiền lương trong nhiệm kỳ:

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	2018	2019	2020	2021	2022
Quỹ tiền lương thực hiện qua các năm (triệu đồng)	7,126	5,763	4,256	2,580	1,668
Số lương CBNV bao gồm cả NQL và NLĐ đến thời điểm 31/12 (người)	107	75	55	25	8

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ

2.1. Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm các thành viên:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	30/06/2021	
Ông Phạm Đức Thắng	Thành viên	30/06/2021	
Bà Trương Thị Yến	Thành viên	13/01/2021	30/06/2021
Ông Đinh Hoàng Vinh	Thành viên	30/06/2020	30/06/2021
Bà Phạm Tường Vi	Thành viên	31/05/2019	
Ông Nguyễn Hoài Yên	Thành viên	31/05/2019	13/01/2021
Bà Mai Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	15/06/2018	30/06/2021
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	15/06/2018	
Ông Phan Quốc Thông	Thành viên	15/06/2018	31/05/2019

Ông Nguyễn Thanh Huy	Thành viên	15/06/2018	31/05/2019
Ông Lê Đình Nhiên	Thành viên	15/06/2018	30/06/2020
Ông Phan Quốc Thông	Chủ tịch	17/05/2013	15/06/2018
Bà Mai Thị Thanh Thủy	Thành viên	13/04/2013	15/06/2018
Ông Phan Quốc Thông	Phó chủ tịch	29/04/2008	17/05/2013

2.2. Hoạt động của HĐQT:

Chủ trì tổ chức ĐHĐCĐ thường niên hàng năm; ĐHĐCĐ bất thường tổ chức vào ngày 03/12/2019, với nội dung: thông qua đề án tái cơ cấu giai đoạn 2019 – 2023; ĐHĐCĐ bất thường tổ chức vào ngày 13/01/2021, thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung: bầu miễn nhiệm, bổ nhiệm HĐQT, ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án thực hiện dự án Phú Tân;

Hội đồng quản trị họp và ban hành các quyết định, Nghị quyết để Giám đốc có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Ban hành Nghị quyết về hạn mức tín dụng định kỳ hàng năm;

Thông qua việc chuyển nhượng thửa đất tại xã Phú Nhuận, Bến Tre với giá bán tối thiểu là 8 tỷ đồng (năm 2018);

Phê duyệt thanh lý phương tiện vận tải không cần dùng và sử dụng không hiệu quả (năm 2019);

Di dời văn phòng làm việc từ số 12, đường số 01, ấp An Thuận An A, xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre về lại địa chỉ số 207D Nguyễn Đình Chiểu, xã Phú Hưng (năm 2019).

Ban hành các quy chế: Tài chính, Chi tiêu nội bộ, Quản lý thi công xây dựng, Giao khoán thi công xây dựng, Quản lý nợ phải thu.

Thực hiện bổ nhiệm các chức danh Ban điều hành thuộc thẩm quyền HĐQT: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Tổ chức các cuộc họp đồn đốc Ban giám đốc trong công tác quản lý và thu hồi công nợ phải thu, rà soát tỷ lệ nợ phải trả, tiến độ triển khai thực hiện các dự án Phú Tân, chợ Mỹ Thạnh An, việc đóng cửa các mỏ cát theo đúng qui định, thi công công trình hoàn thành theo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư, cũng như các công nợ tồn đọng của các Đội thi công công trình.

Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác của cổ đông SCIC (năm 2020);

Ban hành Nghị quyết giao Giám đốc Công ty rà soát lại số liệu, chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, chứng cứ và trình báo đến Công an và các cơ quan có thẩm quyền để điều tra làm rõ trách nhiệm của nguyên Giám đốc trước đây của Công ty, liên quan đến các khoản công nợ phải thu kéo dài và các tồn tại tài chính của công ty trước đây (năm 2021);

Đề xuất giá trị đầu tư khu đất 4,9 ha đất Ao sen phường Phú Khương (nay là phường Phú Tân) để lựa chọn phương án xử lý, đúng qui định làm cơ sở giao Giám đốc công ty thảo luận, phản biện tại cuộc họp với các Sở ban, đồng thời, phối hợp cùng Ban điều hành làm việc

cùng các Sở ban ngành nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của công ty đối với dự án Phú Tân.

Giao giám đốc Công ty chủ động tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật để xử lý vụ việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Phường Phú Tân.

Giải quyết các văn bản kiến nghị liên quan đến tình hình công nợ, hợp đồng khoán thi công xây dựng liên quan đến công trình Trường TH Minh Đức và Trường Bến Tre giai đoạn 4, cho đến nay, công nợ liên quan đến 02 công trình này đang được Tòa án thụ lý và giải quyết tranh chấp.

Trình ĐHCĐ chi trả thù lao HĐQT, BKS theo kết quả kinh doanh trong năm 2019 với tổng số tiền chi trả 148.250.000 đồng, những năm khác không có thù lao.

Các phiên họp HĐQT có mời Ban Kiểm soát tham dự.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ, quản trị theo đúng pháp luật. Hiện nay, tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty hết sức khó khăn thông qua toàn cảnh kết quả kinh doanh trong nhiệm kỳ, để đảm bảo cao nhất đối với quyền lợi của cổ đông => HĐQT cần xây dựng kế hoạch kinh doanh trong nhiệm kỳ tiếp theo phù hợp tình hình thực tại của Công ty trình ĐHCĐ thường niên.

3. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc trong nhiệm kỳ

3.1. Nhân sự Ban giám đốc nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Thắng	Giám đốc	27/04/2021	
Bà Trương Thị Yến	Giám đốc	11/03/2021	27/04/2021
Ông Đinh Hoàng Vinh	Giám đốc	15/09/2020	11/03/2021
Ông Đinh Hoàng Vinh	Phó Giám đốc	19/11/2019	15/09/2020
Ông Tô Văn Chương	Phó Giám đốc	16/08/2019	15/09/2020
Ông Nguyễn Hoài Yên	Giám đốc	01/05/2019	15/09/2020
Ông Nguyễn Thanh Huy	Phó Giám đốc	02/08/2018	01/05/2019
Ông Lê Quốc Cường	Phó Giám đốc	02/08/2018	16/08/2019
Ông Nguyễn Hoài Yên	Phó Giám đốc	02/08/2018	01/05/2019
Ông Phan Quốc Thông	Giám đốc	15/06/2018	01/05/2019
Ông Phan Quốc Thông	Giám đốc	17/05/2013	

3.2. Hoạt động của Ban giám đốc

- Trong nhiệm kỳ với sự thay đổi liên tục Giám đốc trong khoảng thời gian ngắn đều có những áp lực liên quan đến những tồn tại tài chính kéo dài, kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, các khoản nợ phải trả đơn vị cung cấp, nợ vay ngân hàng đến hạn phải thanh toán.

- Phê duyệt các khoản tạm ứng và dư nợ cho khách hàng không chặt chẽ, buông lỏng dẫn đến dư nợ phải thu cao đều qua các năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của Công ty, như:

+ Kinh doanh vật liệu xây dựng có doanh thu nhưng kéo theo hệ lụy cho khách hàng nợ khó thu hồi, có nhiều khoản nợ kéo dài nhiều năm cho đến nay khó có khả năng thu hồi, đến 31/12/2022 dư nợ phải thu là 8 tỷ đồng.

+ Thi công xây dựng công trình: việc quyết toán các công trình thi công chậm, kéo dài so với thời hạn Hợp đồng giao khoán. Khi quyết toán các công trình thi công với Đội, thì đa số Công ty đều cho Đội tạm ứng vượt so với giá trị Hợp đồng giao khoán, và việc thu hồi công nợ từ các Đội chậm trễ, ảnh hưởng nhiều đến nguồn tiền để tiếp tục thi công hoàn thành những công trình dở dang. Đến 31/12/2022, dư nợ phải thu do tạm ứng vượt cho các Đội thi công tương đương 31,4 tỷ đồng và còn phải thu từ Chủ đầu tư 23 tỷ đồng.

+ Ban điều hành chưa chỉ đạo kịp thời trong công tác thu hồi công nợ, chưa kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản nợ phải trả và nợ vay để vượt tỷ lệ qui định, chưa tiết giảm chi phí tương ứng với việc sụt giảm doanh thu.

- Để xảy ra nhiều tranh chấp, kiện tụng liên quan đến công nợ phải trả do các đối tượng sau khởi kiện: người lao động, đơn vị cung cấp, tranh chấp hợp đồng thi công, tranh chấp phần đất tại dự án Phú Tân, nợ vay với ngân hàng BIDV, những việc này đã gây tổn hại nhiều chi phí và tốn kém nhiều thời gian trích lục hồ sơ trong tình hình Công ty không còn đủ nguồn nhân lực.

- Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện gửi hồ sơ khởi kiện tại Tòa án đối với những cá nhân đã nhận tạm ứng tiền thi công công trình vượt giá trị giao khoán, và trình báo Công An và Các cơ quan có thẩm quyền để điều tra làm rõ trách nhiệm của Giám đốc từng thời kỳ đã gây ra những tổn động lớn về tài chính và những rủi ro liên quan đến việc thực hiện dự án tại Công ty theo Nghị quyết ngày 05/5/2021 của HĐQT, nhưng cho đến nay việc này chưa khả thi.

Trong nhiệm kỳ Ban giám đốc chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: (i) hoạt động kinh doanh chính chưa được khôi phục; (ii) việc thanh lý tài sản chưa hoàn thành để giảm nợ vay; (iii) đối với 02 dự án Phú Tân và Chợ Mỹ Thạnh An, mặc dù, Ban giám đốc đã phối hợp cùng HĐQT, tuy nhiên, đến nay vẫn còn phụ thuộc nhiều vào các quyết định của Sở ban ngành địa phương, chưa được giải quyết; (iv) chưa hoàn thành việc đóng cửa các mỏ cát, bên cạnh đó, Công ty tốn nhiều nguồn lực để tập hợp cung cấp hồ sơ cho cơ quan điều tra liên quan đến hoạt động khai thác cát của Công ty.

II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN:

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành về công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban giám đốc tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ.

BKS đã phối hợp đơn đốc trực tiếp việc gửi thư xác nhận các khoản công nợ phải thu qua đường bưu điện, tuy nhiên số liệu thư xác nhận được phản hồi thấp và có phần chênh lệch, gây nhiều khó khăn trong quá trình thu thập bằng chứng xác lập các khoản công nợ phải thu.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

ĐHĐCĐ bổ sung nhân sự Ban kiểm soát theo qui định tại Điều lệ Công ty để đảm bảo số

lượng nhân sự BKS là 03 người.

Công ty tìm kiếm các giải pháp tích cực để thu hồi được các khoản công nợ của khách hàng, chủ đầu tư và các đối thi công xây dựng để tạo dòng tiền có nguồn thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả. Liên tục gửi văn bản đòi nợ đến các đối tượng nợ và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm sớm thu hồi được nợ phải thu từ các đơn vị và cá nhân liên quan. Thực hiện quản lý công nợ phải thu và phải trả theo qui định tại Điều 21 Quy chế tài chính của Công ty ban hành tháng 3 năm 2019.

Quản lý, sử dụng chi phí hợp lý, tiết kiệm hơn nữa từ cán bộ quản lý đến nhân viên.

Quản lý chặt chẽ tài sản cố định, thực hiện thanh lý tài sản cố định của Công ty theo quy định tại Điều 13 “Quản lý và sử dụng tài sản cố định” và Điều 16 “Nhượng bán, thanh lý tài sản” Quy chế tài chính của Công ty ban hành tháng 3 năm 2019.

Giải quyết hợp lý, dứt điểm các đơn thư khiếu kiện liên quan đến các khoản công nợ phải trả đối với các đơn vị cung cấp, bố trí nhân sự tham gia phiên tòa và cung cấp các chứng cứ theo quy định đảm bảo quyền lợi của các bên.

Dự án Phú Tân: Công ty tiếp tục tăng cường phối hợp và có văn bản kiến nghị đến các Cơ quan hữu quan, nhằm đảm bảo Quyền sở hữu các khu đất đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty, bám sát chủ Trương của Ủy ban tỉnh Bến Tre để sớm hoàn thành thủ tục liên quan tạo nguồn thu cho Công ty. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án nhằm bổ sung thêm cơ sở hồ sơ cho dự án.

Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: Tiếp tục sớm tìm kiếm đối tác cho thuê/hợp tác và kiến nghị UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, để kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án.

Mỏ cát: Tiếp tục phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre, để cung cấp các tài liệu, chứng cứ để làm rõ các nội dung tại văn bản số 541 của thanh tra chính phủ đã kết luận. Tiếp tục rà soát chặt chẽ và thực hiện việc đóng cửa các mỏ cát đã hết thời hạn khai thác, và kịp thời xử lý những rủi ro liên quan (nếu có) theo đúng qui định.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua kế hoạch tái cấu trúc lại Công ty cho giai đoạn từ 2019 – 2023, một số các tiêu chí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bán bất động sản đầu tư, tài sản cố định là bất động sản và đầu tư dự án theo đề án đưa ra chưa thực hiện. Đề nghị Công ty xây dựng kế hoạch định hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo 2023 – 2028 phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

Nhanh chóng sắp xếp, ổn định nhân sự kế toán, thủ quỹ theo qui định, thực hiện việc Quản lý vốn bằng tiền theo qui định tại Điều 23 Quy chế tài chính của Công ty ban hành tháng 3 năm 2019.

Thực hiện lập và cung cấp số liệu Báo cáo tài chính đến HĐQT, BKS và các Cơ quan chức năng liên quan theo đúng yêu cầu về thời gian.

14-CTCP
ING
W TRE

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NHIỆM KỲ

Trong tình hình thực trạng khó khăn, thiếu các nhân sự của bộ phận kế toán, Ban kiểm soát đã cố gắng đề đơn đốc Công ty duy trì cập nhật và cung cấp các số liệu kế toán, cũng như phối hợp với đơn vị kiểm toán đối với BCTC của Công ty.

Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và cả năm.

Thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và cả năm.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

V. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước hiện hành;

Tiếp tục kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát sẽ cố gắng nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./..

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Lưu Công ty, BKS.

Bến Tre, ngày 11 tháng 07 năm 2024

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Thị Kim Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 và 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và 2022) và Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty lập.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Minh Thừa



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, 2023 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Quyết toán thù lao, lương Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và 2023 như sau:

- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS là: **0 đồng**.

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

Trong trường hợp Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm tiếp theo về việc chi thù lao HĐQT, BKS.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 06 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

ĐẶNG MINH THỪA



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán chuyên nghiệp nằm trong danh sách các Công ty được kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024 với đơn vị kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày tháng năm 2024

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ĐỖ THỊ KIM ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xem xét miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

1.1. Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:

Ông Đặng Minh Thừa

Ông Phạm Đức Thắng

Ông Nguyễn Văn Thạnh

Bà Phạm Tường Vi

1.2. Miễn nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

Bà Đỗ Thị Kim Anh

Bà Lê Thị Kim Nướng

Ông Cao Minh Nhật

Kính trình./.

Bến Tre, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG MINH THỪA



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án nhân sự nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre phương án nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Phương án nhân sự nhiệm kỳ 2023-2028:

1.1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028:

Căn cứ Điều lệ Công ty, căn cứ tình hình thực tế, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới là 05 thành viên và BKS là 03 thành viên.

1.2. Danh sách đề cử nhân sự

1.2.1 Danh sách đề cử Hội đồng quản trị

Ông Đặng Minh Thừa

Ông Phạm Đức Thắng

Bà Phạm Tường Vi

Ông Phạm Đăng Khôi

Ông Đỗ Danh Chí.

1.2.2 Danh sách đề cử Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Kim Anh

Ông Nguyễn Minh Lương

Ông Huỳnh Minh Đại.

Hội đồng quản trị đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện đề cử, ứng cử có quyền đề cử, ứng cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử.

2. Về việc bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS Công ty

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẶNG MINH THỪA



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022 và 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và 2022 của CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre, Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty thực hiện, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc không chia cổ tức năm 2022 và 2023 do Công ty thua lỗ.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Minh Thừa